

# Xã Hội Công Nghiệp Và Tương Lai Của Nó

(Tuyên Ngôn của Unabomber)

Lời Toà Soạn: Đây là bản dịch Việt ngữ của Bản Tuyên Ngôn của Unabomber (Người đánh bom đại học, university, và hàng không, airline). Theo những bằng chứng hiện nay thì Unabomber tên là Theodore Kaczynski, nguyên là giáo sư toán học tại University of California at Berkeley, 1966-67, và bị tố cáo là kẻ gửi bom thư trong vòng 17 năm từ 1968 đến 1995 giết hai người và làm bị thương nhiều người khác. Nội dung của bài viết nói lên được nhiều điều về văn minh kỹ thuật công nghệ Hoa Kỳ (và Tây phương). Bản tuyên ngôn này hiện đang được dùng làm tài liệu tham khảo và giảng huấn ở nhiều đại học ở Hoa Kỳ và trên thế giới. TRIẾT tuyển lọc và bỏ qua nhiều đoạn vì bài viết quá dài.

## DẪN NHẬP

1. Cuộc Cách Mạng Công Nghệ và những hệ quả của nó đã là một tai họa cho nhân loại. Chúng đã gia tăng dự phóng về tuổi thọ của chúng ta, những người sống trong những quốc gia “tiên tiến,” nhưng chúng đã làm xã hội bất ổn định, cuộc sống không được sung mãn, đưa con người tới những tình trạng mất phẩm giá, dẫn đến sự đau khổ về tâm thần khắp nơi (trong thế giới thứ Ba thì đau khổ cả về thân xác) và đã gieo rắc sự tàn phá nặng nề cho thế giới thiên nhiên. Sự tiếp tục phát huy của kỹ thuật sẽ còn làm cho tình trạng này tồi tệ hơn nữa. Nó chắc sẽ đưa con người tới những gì vô nhân phẩm tồi tệ hơn và làm thương tổn nhiều hơn nữa cho thế giới thiên nhiên, nó có lẽ sẽ đưa đến tình trạng xã hội suy sụp và đau khổ tâm thần, và nó có thể đem đến sự đau khổ nhiều hơn về thân xác ngay cả trong các quốc gia “tiên tiến.”

2. Hệ thống kỹ thuật công nghệ có thể tồn tại hay nó có thể sụp đổ. Nếu nó tồn tại, nó có thể sẽ dẫn đến một tình trạng cấp độ nhẹ của sự đau khổ tâm thần và thể xác, nhưng chỉ có thể được như thế sau khi đã kinh qua một thời gian dài điều chỉnh đau đớn và chỉ có thể với

cái giá phải trả là tình trạng mãi mãi đưa nhân loại và nhiều sinh vật xuống mức của những sản phẩm kỹ xảo để biến thành chỉ là một khớp răng cưa trong bộ máy xã hội. Hơn nữa, nếu hệ thống này tồn hữu, những hệ quả như vậy sẽ không thể tránh khỏi. Không có cách nào để cải cách hay thay đổi hệ thống này nhằm ngăn cản nó tước đoạt con người những gì là nhân phẩm và tự chủ.

3. Nếu hệ thống này sụp đổ thì hệ quả sẽ rất là đốn đau. Nhưng nếu để cho hệ thống này phát triển quá to lớn thì khi nó sụp xuống, hệ quả lại càng tai họa hơn. Do vậy, nếu nó sụp đổ thì cách hay nhất là cho nó sụp xuống càng sớm càng tốt.

4. Chúng tôi, do đó, cổ võ một cuộc cách mạng chống lại hệ thống công nghệ. Cuộc cách mạng này có thể hay không có thể sử dụng bạo lực; nó có thể là bất chợt hay là qua một quá trình tương đối tiệm tiến qua nhiều thập kỷ. Chúng tôi không thể tiên đoán được điều đó. Nhưng chúng tôi muốn phác họa một cách tổng quan những phương cách cho những ai căm ghét hệ thống công nghệ có thể sử dụng nhằm chuẩn bị cho một cuộc cách mạng

chống lại cái hình thức xã hội đó. Đây không phải là một cuộc cách mạng chính trị. Mục tiêu không phải là lật đổ

chính quyền nhưng mà nhắm vào cơ bản kinh tế và kỹ thuật của xã hội hiện tại.

## TÂM LÝ CỦA CHỦ NGHĨA TẢ PHÁI HIỆN ĐẠI

6. Hình như rằng tất cả đều đồng ý rằng chúng ta đang sống trong một xã hội bị khủng hoảng sâu rộng. Một trong những triệu chứng rộng rãi của tình trạng điên loạn của thế giới này là chủ nghĩa tả phái (leftism), vì thế một sự thảo luận về tâm lý của tả phái có thể dùng như là một sự dẫn nhập vào sự thảo luận về những vấn đề của xã hội hiện đại một cách tổng quát.

7. Nhưng chủ nghĩa tả phái là gì? Trong tiên bán thế kỷ 20 thì phe tả có thể là bất cứ ai theo chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, phong trào tả phái thì bao gồm nhiều mảng và khó có thể cho kẻ nào đó là tả phái một cách minh bạch. Khi chúng tôi nói đến những kẻ tả phái là có ý nói

đến những người theo chủ nghĩa xã hội, chủ trương tập thể, những kẻ “danh chính” (politically correct), giới tranh đấu cho nữ quyền, đồng tính, tàn tật, quyền thú vật và những giới tương tự.

9. Hai khuynh hướng tâm lý đặc thù trong phong trào tả phái hiện đại là cái mà chúng tôi gọi là “cảm nhận tự ty” và “xã hội hóa quá mức” (oversocialization). Cảm nhận tự ty là đặc tính của chủ nghĩa tả phái hiện đại một cách tổng thể; trong khi đó, khuynh hướng xã hội hóa một cách quá đáng là đặc chất của một thành phần của tả phái hiện đại, nhưng thành phần này lại rất có ảnh hưởng.

## CẢM NHẬN TỰ TY

10. Bằng “cảm nhận tự ty” chúng tôi muốn nói đến không những chỉ về mặc cảm thấp kém một cách giới hạn, nhưng mà bao gồm luôn cả một vòng rộng hơn của những đặc chất liên hệ: lòng tự tin thấp, cảm nhận bất lực, khuynh hướng xuống tinh thần, chủ bại, mặc cảm phạm tội, tự thù ghét chính mình. Chúng tôi quan niệm rằng những kẻ thiên tả hiện nay thường hay có cảm nhận trên (nhiều hay ít bị dồn nén) và những cảm nhận này mang tính cách quyết định cho hướng đi của phong trào tả phái hiện đại.

12. Những kẻ rất nhạy cảm về đặc từ “danh bất chính” (politically incorrect) không phải là những người da đen trung bình sống trong những khu nghèo khổ, dân di cư Á châu, giới phụ nữ bị ngược đãi hay là kẻ tàn tật, nhưng mà là một thiểu số kẻ năng động, mà rất nhiều không phải là thành phần của giới bị “áp chế” nhưng mà là giới đặc quyền trong xã hội. Phong trào danh chính hiện diện mạnh mẽ trong giới giáo sư đại học, những kẻ có công ăn việc làm yên ổn với đồng lương thoải mái, mà đa số là dân lưỡng tính, da trắng, nam giới, thuộc các gia đình trung lưu.

13. Rất nhiều kẻ tả phái mang một cảm nhận sâu đậm đồng hóa chính họ với những vấn đề của những thành

phần mang ảnh tượng là yếu thế (phụ nữ), bị đánh bại (dân da Đỏ Mỹ), bị ghê tởm (giới đồng tính luyến ái), hay là thấp kém khác. Những người tả phái chính họ cảm nhận là những thành phần kể trên là thấp kém. Nhưng họ không thú nhận là họ có những cảm nhận đó, nhưng chính vì họ cảm nhận như thế cho nên họ thấy những thành phần trên là thấp kém để rồi họ nhận diện chính họ với những vấn đề của chúng. (Chúng tôi không muốn cho rằng phụ nữ hay dân da Đỏ... là thấp kém; chúng tôi chỉ muốn nêu lên một điểm về tâm lý của tả phái).

14. Giới tranh đấu cho nữ quyền (feminists) mong chúng tỏ rằng phụ nữ cũng là mạnh mẽ và có khả năng như nam giới. Họ bị vướng vào mối lo sợ rằng phụ nữ có lẽ không có mạnh mẽ và có khả năng như nam giới.

15. Kẻ tả phái có khuynh hướng thù ghét những gì mang ảnh tượng về thể lực, tốt đẹp hay là thành đạt. Họ ghét Mỹ quốc, ghét văn minh Tây Phương, ghét đàn ông da trắng, ghét lý trí. Những lý do mà kẻ tả phái thù ghét Tây Phương... thực ra thì không tương ứng với động cơ thực sự của họ. Họ nói họ thù ghét Tây Phương vì nó mang bản chất chiến tranh, đế quốc, kỳ thị giới tính, tự cao chủng tộc.... Nhưng khi những khuyết điểm này cũng hiện hữu trong các quốc gia xã hội chủ nghĩa hay

trong các văn hóa sơ khai thì kẻ tả phái tìm ra những biện minh cho chúng, hay quá lắm thì cũng công nhận vấn đề một cách miễn cưỡng, trái lại hấn nhiệt thành để nêu lên, hay phóng đại, những khuyết điểm này trong văn minh Tây Phương. Do đó, phe tả không phải ghét Mỹ hay Tây Phương vì những khuyết điểm trên. Họ ghét Mỹ và Tây Phương vì chúng có thể lực và thành công.

16. Những trạng từ như “tự tin,” “tự cậy,” “chủ động,” “táo bạo,” “lạc quan,” ... đóng vai trò nhỏ bé trong ngữ vựng của phe tả và cấp tiến. Kẻ tả phái là kẻ chống cá nhân, phò tập thể. Hấn muốn xã hội giải quyết mọi nhu cầu cho mọi người, trông nom họ. Hấn không phải là loại người có một nội lực tự tin về khả năng chính mình có thể giải quyết vấn đề cho mình và thỏa mãn nhu cầu của hấn. Kẻ tả phái là thù nghịch với khái niệm cạnh tranh bởi vì, tự sâu thẳm bên trong, hấn cảm nhận như là một kẻ thất bại.

17. Những hình thức nghệ thuật vốn hấp dẫn được phe trí thức tả hiện đại thường tập trung vào tính chất dễ tiện, thất bại, tuyệt vọng hay là mang bản chất say đắm, bỏ phớt sự kiểm soát bởi lý tính như là chứng minh rằng không có cái gì có thể thành đạt được bằng sự tính toán của lý trí và để rồi tất cả chỉ còn là sự dấn mình vào biến lạc thú giác quan tức thời.

18. Những triết gia tả phái hiện đại thường coi thường lý tính, khoa học, thực tại khách quan và cứ cho rằng tất cả chỉ là một tình trạng văn hóa tương đối. Người ta có thể nêu lên những câu hỏi nghiêm túc về cơ bản của kiến thức khoa học và phương cách để định nghĩa cho khái niệm thực tại khách quan. Nhưng điều hiển nhiên là giới tả phái hiện đại không chỉ là những luận lý gia bình thân phân tích một cách có hệ thống những căn bản của tri kiến. Họ đang dấn thân một cách đầy cảm tính vào sự công kích đối với sự thật và thực tế. Họ tấn công những khái niệm này bởi vì nhu cầu tâm lý của riêng họ. Có một điều là những công kích của họ là một lối thoát cho sự thù hận, và, nếu nó thành công, thì nó

thỏa mãn năng động quyền lực của họ. Điều quan trọng hơn là kẻ tả phái thù ghét khoa học và lý tính vì chúng phân loại một số những niềm tin là sự thật (ví dụ, thành công, ưu việt) và một vài niềm tin khác là sai lầm (như thất bại, thấp kém). Những mặc cảm thấp kém của kẻ tả phái rất là sâu đậm đến nỗi hấn không thể chấp nhận bất cứ sự phân loại về những gì như là thành đạt hay là ưu việt và những cái khác là thất bại hay là thấp kém. Đây là lý do tại sao nhiều kẻ tả phái phản bác khái niệm về bệnh tâm thần hay là việc sử dụng việc lượng định hóa trí thông minh IQ. Giới tả phái là đối nghịch với những giải thích trên cơ bản di truyền về những khả năng hay thái độ của con người bởi vì những giải thích như thế có khuynh hướng làm cho một số người như là ưu việt hay là thấp kém đối với kẻ khác. Người tả phái thích cho xã hội công trạng hay là chịu trách nhiệm cho khả năng hay là bất tài của cá nhân. Do đó, nếu một cá nhân là “thấp kém” thì không phải vì lỗi của hấn, nhưng mà là của xã hội bởi vì hấn không được nuôi dưỡng thích hợp.

19. Kẻ tả phái không phải là loại người vốn mang mặc cảm thấp kém rồi trở nên một kẻ khoe khoang, vị kỷ, hung bạo, tự quảng cáo, hay là kẻ cạnh tranh tàn nhẫn. Loại người như thế chưa đến nỗi mất niềm tin vào chính mình. Hấn thiếu cảm nhận về quyền lực và nhân phẩm, nhưng hấn vẫn còn có thể nhận ra rằng hấn có khả năng để mạnh bạo, và hành vi để cường độ hóa điều đó làm cho hấn sản xuất ra những thái độ không đẹp. Nhưng kẻ tả phái là hoàn toàn không như thế. Cảm nhận tự ty của hấn quá sâu đậm đến nỗi hấn không thể cảm thấy mình là một cá thể mạnh bạo và có giá trị. Từ đó là nguồn gốc cho chủ nghĩa tập thể của tả phái. Hấn chỉ cảm thấy cường lực chỉ khi nào là một phần tử trong một tổ chức lớn hay là một phong trào quần chúng mà hấn có thể nhận diện chung cùng.

22. Nếu xã hội chúng ta không có vấn đề nào thì tả phái cũng sẽ phát minh ra những vấn đề nhằm để cung cấp cho họ những biện minh để rồi làm ồn ào lên.

### SỰ XÃ HỘI HÓA QUÁ MỨC

24. Những nhà tâm lý học sử dụng thuật ngữ “xã hội hóa” để nói lên một tiến trình trong đó trẻ em được huấn luyện để suy nghĩ và hành động như những gì mà xã hội đòi hỏi. Một cá nhân được cho là được xã hội hóa tốt đẹp khi hấn tin vào và tuân phục quy phép đạo đức của

xã hội của hấn và đóng đúng được vai trò nào đó trong xã hội. Điều này có vẻ như là vô lý khi nói rằng nhiều kẻ tả phái bị xã hội hóa quá mức. Tuy nhiên, điều này có thể được biện hộ. Rất nhiều kẻ tả phái không phải là những người nổi loạn như là vẫn tưởng.

26. Tình trạng xã hội hóa cao độ có thể dẫn đến sự thiếu tự tin, cảm nhận bất lực, chủ bại, mặc cảm phạm tội.... Một trong những phương cách mà xã hội xã hội hóa trẻ em là làm cho chúng cảm thấy xấu hổ về những gì chúng phát biểu hay hành động trái với những gì mà xã hội mong mỏi. Nếu điều này làm quá đáng, hay là một trẻ em nào đó rất là nhạy cảm về tâm lý này, em bé đó sẽ cảm nhận xấu hổ về chính mình. (...) Và vấn đề xã hội hóa quá mức không những chỉ là về đạo đức; chúng ta bị xã hội hóa để xác nhận rất nhiều tiêu chuẩn hành vi vốn không mang tính chất đạo đức. Do đó, kẻ bị xã hội hóa quá độ sẽ bị kềm chế bởi xã hội và bỏ suốt cuộc đời chạy theo đường sắt mà xã hội đã đặt sẵn cho mình. Đối với rất nhiều người, điều này mang lại cho họ một

cảm nhận bị kiểm hãm và bất lực vốn có thể trở nên một nỗi khổ nhọc cùng cực. Chúng tôi nêu ý kiến rằng sự xã hội hóa quá mức là một trong những điều tàn nhẫn mà nhân loại gây ra cho nhau.

32. Những vấn đề của giới tả phái là biểu hiệu của những vấn đề tổng quan của xã hội chúng ta. Tâm lý tự trọng thấp kém, khuynh hướng tâm thần chùng thấp và chủ bại không những chỉ có ở phe tả. Dù rằng chúng là rõ rệt cho phía tả, chúng cũng lan rộng khắp xã hội chúng ta. Và xã hội ngày nay cố gắng xã hội hóa chúng ta sâu rộng hơn là bất cứ xã hội nào từ trước. Chúng ta được bảo ăn uống như thế nào bởi chuyên gia, thể dục làm sao, làm tình như thế nào, phương cách dạy dỗ trẻ con và vân vân.

## TIẾN TRÌNH QUYỀN LỰC

33. Nhân loại có một nhu cầu (có lẽ là từ sinh hóa) về một cái mà chúng tôi gọi là “tiến trình quyền lực” (power process). Điều này liên hệ chặt chẽ với nhu cầu quyền lực (vốn được công nhận rộng rãi) nhưng không phải là điều giống nhau. Tiến trình quyền lực có bốn yếu tố. Ba yếu tố rõ rệt nhất là chủ đích, nỗ lực, và sự đạt được chủ đích. (Mỗi người cần có những chủ đích mà muốn đạt được phải có nỗ lực, và nhu cầu thành đạt một vài chủ đích đó). Yếu tố thứ tư thì khó định nghĩa và có thể là không cần thiết cho mọi người. Chúng tôi gọi nó là tự chủ (autonomy). (Xem đoạn 42-44).

35. Mỗi người đều có chủ đích; nếu không thì cũng là phải nỗ lực cho những nhu cầu thiết yếu về thể chất: thực phẩm, nước và áo quần và nhà cửa vốn cần vì lý do khí hậu. Nhưng giới quý tộc có được những thứ này mà không cần nỗ lực nào. Từ đó, họ bị rơi vào vấn đề nhàm nản và xuống tinh thần.

37. Do đó, để tránh được những vấn đề tâm thần trầm trọng, con người cần có những chủ đích để nỗ lực đạt đến, và hẳn phải có được một tỷ lệ thành đạt vừa phải đối với những chủ đích đó.

## NHỮNG SINH HOẠT ĐẠI NHIỆM

39. Chúng tôi dùng tên gọi “sinh hoạt đại nhiệm” (surrogate activities) để nói đến một sinh hoạt nhằm hướng đến một mục tiêu nhân tạo mà con người dựng lên cho họ chỉ để có được một mục tiêu để đạt đến, hay nói một cách khác, chỉ cho lý do “sung mãn” mà họ có được từ sự theo đuổi mục tiêu ấy.

40. Trong xã hội công nghệ hiện đại, con người chỉ cần một số những nỗ lực tối thiểu để thỏa mãn những nhu cầu vật chất. Cá nhân chỉ hoàn tất một chương trình huấn nghệ kỹ thuật nhỏ nhoi nào đó, để rồi đi làm đúng giờ và chỉ cần cố gắng chút ít là giữ được công việc ấy. Những đòi hỏi cho nhu cầu đó là một trí thông minh trung bình, và hơn cả, sự PHỤC TÙNG. Nếu ai có

những cái trên, xã hội sẽ trông nom họ từ trong nôi cho đến lòng huyết. (Vâng, có một giai tầng quần chúng thấp kém không có thể đạt được những nhu cầu vật chất một cách dễ dàng, nhưng chúng tôi ở đây đang nói tới cái luồng chính của xã hội). Do đó, điều không có gì ngạc nhiên là xã hội hiện đại có đầy dẫy những sinh hoạt đại nhiệm. Chúng bao gồm công việc khoa học, thành đạt thể thao, việc từ thiện, sáng tạo nghệ thuật và văn chương, leo lên nấc thang công ty, làm ra tiền của vượt quá mức độ cần thiết nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, hoạt động xã hội khi những vấn đề tranh đấu không liên quan gì đến cá nhân họ cả, như trường hợp những kẻ đấu tranh người da trắng cho quyền lợi người thiểu số

## Xã Hội Công Nghiệp..

da mâu. Những sinh hoạt đó cũng không hẳn là thuần đại nhiệm, bởi vì đôi khi có số người được tác động bởi những nhu cầu khác hơn là vì họ cần một chủ đích để đạt đến. Công việc khoa học có thể được tác động một phần vì năng ý vinh dự, sáng tạo nghệ thuật cho nhu cầu diễn đạt tâm tình, đấu tranh xã hội cục đoạn chỉ vì thù nghịch. Nhưng đối với phần lớn thì họ theo đuổi những sinh hoạt này là cho lý do đại nhiệm.

41. Phần đông, nếu không nói là hầu hết, những người theo đuổi sinh hoạt đại nhiệm cảm thấy ít thỏa mãn hơn là cho mục tiêu thực sự (có nghĩa rằng, mục tiêu mà họ muốn đạt đến mặc dù nhu cầu cho tiến trình quyền lực đã được sung mãn). Một chỉ dấu cho sự kiện này là, trong nhiều hay hầu hết trường hợp, những người dẫn thân sâu xa vào sinh hoạt đại nhiệm không bao giờ

### TỰ CHỦ

42. Tình trạng tự chủ, như là một phần của tiến trình quyền lực, không hẳn là cần thiết cho mỗi người. Nhưng phần lớn người ta cần ít hay nhiều mức độ tự chủ để đạt đến mục tiêu của họ. Nỗ lực đó phải được tiến hành từ sự chủ động, điều hướng và kiểm soát bởi họ. Nhưng phần lớn người ta không phải xung tác chủ động này, hay là điều hướng hay kiểm soát nỗ lực như là những cá nhân đơn lẻ. Thường thì cá nhân cũng chấp nhận điều trên khi làm việc trong những nhóm nhỏ. (...) Nhưng nếu họ làm việc dưới những chỉ thị cứng nhắc từ bên trên để rồi họ không có một khoảng trống tự chủ nào cho tác động hay quyết định, thì nhu cầu cho tiến trình quyền lực sẽ không được phục vụ. Điều này cũng là đúng khi những quyết định được làm nên trên căn bản tập thể to lớn để rồi vai trò cá nhân trở nên vô nghĩa.

43. Có điều rằng đối với một số người thì họ cần rất ít đến nhu cầu tự chủ. Hoặc là năng động quyền lực của

có thể được thỏa mãn, không bao giờ dừng lại. Người làm tiền thì nỗ lực hơn để có thêm của cải. Khoa học gia vừa giải quyết xong một vấn đề thì hẳn phải bước tới vấn đề kế tiếp. Kẻ chạy đua đường xa thì cố để chạy xa hơn và nhanh hơn. Nhiều người theo đuổi sinh hoạt đại nhiệm nói rằng họ được sung mãn hơn từ những sinh hoạt này so với những công việc “thường nhật” cho nhu cầu sinh vật. Nhưng sở dĩ như thế là vì xã hội chúng ta đã hạ thấp những nỗ lực cho nhu cầu sinh vật xuống mức độ vụn vặt. Điều quan trọng hơn là trong xã hội chúng ta, con người không thỏa mãn được nhu cầu sinh vật một cách tự chủ nhưng mà phải sinh động như là một phần trong bộ máy xã hội lớn lao. Trái lại với điều đó, khi theo đuổi những sinh hoạt đại nhiệm, những người đó có được một mức độ tự chủ cao hơn.

họ là yếu đuối hay là họ thỏa mãn được nó khi nhận diện chính mình với những tổ chức lớn mạnh mà họ là thành viên. Và rồi cũng có loại người không suy nghĩ, mang bản chất thú vật hình như được thỏa mãn thuần theo cảm nhận quyền lực trên căn bản thể chất (loại lính tác chiến xuất sắc vốn cảm thấy có quyền lực với tài nghệ chiến đấu mà họ sử dụng theo sự thuần phục cấp trên một cách mù quáng).

44. Nhưng đối với hầu hết người ta thì qua tiến trình quyền lực- với chủ đích, quyết định và nỗ lực một cách tự chủ thì cảm nhận tự tin, tự trọng và quyền lực được đạt đến. Khi cá nhân không có cơ hội kinh qua tiến trình quyền lực thì hệ quả là chán nản, xuống tinh thần, mất tự trọng, mặc cảm tự ty, chủ bại, tâm thần xuống thấp, lo lắng, mặc cảm phạm tội, bực bội, thù hằn, bạc đãi hôn phối hay là con cái, khát vọng điên loạn, hành vi tính dục bất thường, ăn ngủ không đều, vân vân.

### NGUỒN GỐC CỦA NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI

45. Những triệu chứng kể trên cũng có thể xảy ra trong bất cứ xã hội nào, nhưng trong xã hội công nghệ hiện đại, chúng hiện hữu trên mức độ tràn ngập. Chúng tôi không phải là ngừng người đầu tiên nói rằng thế giới hôm nay có vẻ như là đang bị điên loạn. Điều này là chuyện bất thường cho những cộng đồng nhân loại. Có nhiều lý do chính đáng để tin rằng con người sơ khai bị

ít hơn những vấn đề áp lực, bực bội và đã thỏa mãn với lối sống của họ hơn là con người hiện đại. Điều cũng phải công nhận rằng không phải tất cả đều là ngọt bùi và sáng sủa trong những xã hội sơ khai. Sự bạc đãi phụ nữ là chuyện thường nhật trong các cộng đồng thổ dân ở Úc Châu, vấn đề tính dục loạn xạ đã xảy ra trong các bộ lạc dân da Đỏ Mỹ Châu. Nhưng nói một cách tổng

quan thì như rằng những vấn đề mà chúng tôi vừa mới nêu lên ở đoạn văn trước có vẻ ít lan rộng hơn giữa người sơ khai hơn là trong xã hội hiện đại.

46. Chúng tôi cho rằng những vấn đề xã hội và tâm thần của xã hội hiện tại phát xuất từ sự kiện rằng xã hội ngày nay đòi hỏi con người phải sống trong những điều kiện khác biệt hoàn toàn với những gì mà nhân loại được tiến hóa và phải tác hành theo những phương cách vốn trái nghịch với những lễ lối hành vi mà con người được điều hướng khi đã sống dưới những điều kiện trước kia. Từ những gì mà chúng tôi nêu lên, điều rõ ràng là sự thiếu vắng cơ hội để cho con người kinh nghiệm được tiến trình quyền lực chính là yếu tố quan trọng nhất của những điều kiện bất thường mà xã hội hiện đại đem đến cho con người. Nhưng điều đó không chỉ là duy nhất. Trước khi nói đến vấn đề ngăn trở tiến trình quyền lực như là nguồn cội của các vấn đề xã hội, chúng ta sẽ thảo luận về vài nguồn gốc khác.

47. Những điều kiện bất thường hiện hữu trong xã hội công nghệ hiện đại bao gồm mật độ cao của dân số, sự tách biệt con người khỏi thiên nhiên, sự thay đổi xã hội quá nhanh và sự suy sụp của những cộng đồng cỡ nhỏ như là cơ cấu đại gia đình, làng xóm hay là bộ lạc.

48. Điều dễ hiểu là tình trạng đông đúc làm gia tăng áp lực cuộc sống và tính hung hăng. Mức độ đông dân ngày nay và tình trạng tách biệt con người ra khỏi thiên nhiên là những hệ quả của sự tiến bộ kỹ thuật. Tất cả những xã hội tiền công nghệ đều là thôn quê. Cuộc cách mạng công nghệ làm gia tăng lớn lao diện tích thành phố cũng như là tỷ lệ dân chúng sống ở đó. Kỹ thuật nông nghiệp hiện đại cũng đã giúp cho quả Đất có khả năng nuôi dưỡng một mật độ dân số cao hơn từ trước đến nay. (Hơn nữa, kỹ thuật làm gia tăng thêm hậu quả của sự đông đúc bởi vì nó cho thêm quyền năng phá huỷ vào trong tay con người. Ví dụ, rất nhiều những vật cụ máy móc làm ồn: máy cắt cỏ, radio, xe gắn máy.... Nhưng nếu sự sử dụng những máy móc này mà không bị hạn chế thì những ai muốn im lặng sẽ phải bị bức bối vì chúng. Nếu giới hạn thì kẻ sử dụng lại bị bức bối vì quy luật đó. Nhưng nếu những khí cụ này chưa hề được phát minh thì đâu có chuyện đối nghịch và cũng chẳng có sự bức bối gây ra từ chúng).

49. Đối với những xã hội sơ khai thì thế giới thiên nhiên (vốn chỉ thay đổi một cách rất chậm chạp) cung cấp cho họ một khung sườn và từ đó là một cảm nhận

an bình. Trong thế giới hiện nay, con người điều ngự thiên nhiên hơn là điều ngược lại; và xã hội hiện đại thay đổi nhanh chóng quá vì lý do kỹ thuật thay đổi. Do đó, không có một khung sườn ổn định nào cả.

50. Những kẻ bảo thủ đều là kẻ khạo: Họ than trách về sự suy đồi của giá trị truyền thống, nhưng họ lại nhiệt tình hỗ trợ cho sự tiến bộ kỹ thuật và phát triển kinh tế. Điều hiển nhiên là họ không ý thức được rằng anh không thể thay đổi nhanh chóng về kỹ thuật và kinh tế của một xã hội mà không thể làm thay đổi nhanh chóng những lãnh vực khác của xã hội được, và những sự thay đổi nhanh chóng này sẽ phải làm suy sụp giá trị truyền thống.

51. Sự sụp đổ của những giá trị truyền thống, tới một chừng mức nào đó, ngấm đến một sự gãy sụp của những mối liên hệ vốn giữ chặt nhau những cộng đồng xã hội nhỏ bé truyền thống. Sự tan vỡ của những nhóm khối tâm nhỏ cũng bị gia tăng bởi những điều kiện hiện đại thường đòi hỏi hay khuyến dụ người ta di chuyển chỗ ở đến những nơi khác, tách biệt họ ra khỏi cộng đồng. Hơn thế nữa, một xã hội kỹ thuật phải làm yếu mềm sợi dây liên hệ gia đình và cộng đồng địa phương nếu nó muốn vận hành có hiệu năng. Trong xã hội hiện đại, cá nhân phải trung thành với hệ thống là điều ưu tiên và sau đó mới tới cho cộng đồng cỡ nhỏ, bởi vì nếu ngược lại, trung thành với cộng đồng địa phương hơn là hệ thống, thì những cộng đồng đó sẽ theo đuổi những tiện lợi của họ bằng sự hao tổn của cả hệ thống chung.

52. Giả dụ rằng một viên chức công quyền hay là một giám đốc công ty đề cử người cháu hay bạn hay người cùng phe cánh vào chức vụ nào đó thay vì là một cá nhân nào đó đầy đủ phẩm chất cho công việc. Ông ta đã cho phép lòng trung thành cá nhân lên trên lòng trung thành cho hệ thống, và điều đó là "lạm dụng quyền hành," hay là "kỳ thị," cả hai đều là những tội lỗi lớn trong xã hội ngày nay. Những xã hội đang trên đường công nghệ hóa mà không thực thi nổi sự việc đặt lòng trung thành vào hệ thống hơn là cho cá nhân đều là rất thiếu hiệu năng. (Hãy nhìn vào các quốc gia Nam Mỹ Châu). Từ đó, một xã hội công nghệ tiền tiến chỉ có thể chấp nhận những cộng đồng nhỏ bé nào nhu nhược, thuần thực và đã trở thành một công cụ cho cả hệ thống.

54. Một vài đô thị tiền công nghệ cũng rất là lớn và đông đúc nhưng dân cư ở đó không có vẻ như là bị đau khổ bởi những vấn đề tâm thần như ở mức độ của con người hiện đại. Ở Mỹ hiện nay vẫn còn có những khu

## Xã Hội Công Nghiệp..

vực thôn già vắng vẻ, và chúng ta cũng tìm thấy những vấn đề ở đó giống như các khu thị tứ, dù rằng vấn đề thì không đến nỗi trầm trọng như ở vùng thị tứ. Vì thế mà vấn đề dân số đông đúc không phải là yếu tố quyết định.

55. Trên biên lẻ của năng động biên cương Mỹ vào thế kỷ 19, tầm mức di động của quần chúng thời đó cũng có lẽ đã làm cơ cấu đại gia đình và cộng đồng cỡ nhỏ gãy vỡ ít nhất cũng là như mức độ tan vỡ ngày nay. Thực ra rằng có rất nhiều gia đình đã chọn sống riêng biệt, không có hàng xóm cả hàng dặm, họ không thuộc vào một cộng đồng nào cả, nhưng kết quả là họ lại không bị những vấn đề như ngày nay.

56. Hơn nữa, đổi thay xã hội trong thời biên cương Mỹ cũng đã rất là nhanh chóng và sâu rộng. Một người có thể được sinh ra và lớn lên trong một túp lều gỗ, bên ngoài vòng cương tỏa luật lệ, nuôi dưỡng bởi thịt thú hoang; và khi hấn đến tuổi già hấn có thể lao động với một công việc bình thường và sinh sống trong một xã hội khuôn thức của luật pháp. Điều này là cả một sự đổi thay sâu đậm hơn là những gì thường xảy ra trong cuộc đời của con người hiện đại, nhưng họ (người xưa) không bị mắc vào những vấn đề tâm thần. Thực ra, dân Mỹ của xã hội thế kỷ 19 từng có một thái độ tự tin và lạc quan, hoàn toàn khác với những gì đang xảy ra trong xã hội ngày nay.

### SỰ PHÁ VỠ TIẾN TRÌNH QUYỀN LỰC TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

59. Chúng tôi phân chia năng động con người vào ba nhóm: (1) những năng động có thể được thỏa mãn với một ít nỗ lực; (2) những năng động có thể được thỏa mãn nhưng với nỗ lực nghiêm trọng; (3) và những năng động vốn không thể thỏa mãn đầy đủ cho dù với bất cứ mức độ nỗ lực nào. Tiến trình quyền lực là tiến trình nhằm thỏa mãn năng động của nhóm thứ hai. Càng nhiều năng động thuộc vào nhóm thứ ba, càng có thêm bực bội, giận dữ, rồi đưa đến chủ bại, phiến muộn.

60. Trong xã hội công nghệ hiện đại, năng động tự nhiên của con người thường bị đẩy vào nhóm thứ nhất hay thứ ba, và nhóm thứ hai thường bao gồm những năng động giả tạo càng ngày càng cao.

63. (...) Những xảo thuật khuyến mãi thị trường và quảng cáo được phát huy cao độ để làm cho người ta ngày nay cảm thấy cần thiết phải cần đến những thứ mà cha ông của họ chưa hề mong mỏi hay là mơ mộng đến.

57. Sự khác biệt, chúng tôi muốn nêu lên, là do con người hiện đại cảm thấy (phần lớn có lý do) rằng đổi thay áp đặt lên họ, trong khi đó, con người biên cương của thế kỷ 19 cảm thấy (cũng có lý do) rằng họ có thể tạo ra đổi thay cho chính họ, bằng sự chọn lựa của họ. Do bởi người biên cương thời đó định cư trên một mảnh đất do hấn chọn lựa và biến nó thành một nông trại bằng nỗ lực của hấn. (...) Rồi người nông dân tiên phong này tham dự vào sinh hoạt của các nhóm nhỏ để kiến tạo nên những cộng đồng thu hẹp, mới, có quy củ. Ai đó có thể thể nghi vấn về sự thể thành lập cộng đồng như thế có phải là một sự phát huy, nhưng dù sao thì điều đó cũng đã làm cho người tiên phong thỏa mãn nhu cầu tiến trình quyền lực cho hấn.

58. (...) Chúng tôi không có ý rằng xã hội hiện đại chỉ là duy nhất mà trong đó tiến trình quyền lực bị phá vỡ. Có thể rằng phần lớn, nếu không nói là tất cả, các xã hội văn minh đều đã cản ngăn vào tiến trình quyền lực đến một mức độ nào đó. Nhưng trong xã hội công nghệ hiện đại, vấn đề trên đã trở nên trầm trọng. Chủ nghĩa tả phái, ít nhất là trong hình thức gần đây (từ giữa đến hậu bán thế kỷ 20), một phần là triệu chứng cho tình trạng bị tước đoạt về tiến trình quyền lực.

Nó đòi hỏi phải nỗ lực cao độ để làm đủ tiền nhằm thỏa mãn những nhu cầu giả tạo này, do đó, nó nằm trong nhóm thứ hai. Con người hiện đại phải thỏa mãn nhu cầu cho tiến trình quyền lực phần lớn qua sự theo đuổi những nhu cầu giả tạo đem đến bởi kỹ nghệ quảng cáo và thương mại, và qua những sinh hoạt đại nhiệm.

64. Điều có vẻ đúng cho nhiều người, hay là phần lớn, rằng những hình thức giả tạo của tiến trình quyền lực đều là không đủ. Một luận đề thường hay xuất hiện đều đặn trong các bài viết của các nhà phê bình xã hội vào hậu bán thế kỷ 20 là cảm nhận vô chủ đích vốn thâm nhiệm cho rất nhiều người trong xã hội hiện đại. (Tình trạng vô chủ đích này thường được gọi bằng những tên khác như “bản loạn” (anomic) hay “khoảng trống trung lưu” (middle class vacuity). Chúng tôi đề nghị cái gọi là “sự khủng hoảng căn cước” (identity crisis) thực ra là một cuộc tìm cho một cảm nhận về chủ đích, thường



dành cho một sự dẫn thân vào một sinh hoạt đại nhiệm thích hợp. Có thể rằng chủ nghĩa hiện sinh là một phần để đáp ứng cho cái bất chủ đích của đời sống hiện đại. Trong xã hội ngày nay có một sự lan rộng của sự đi tìm về cái “sung mãn.” Nhưng theo chúng tôi thì đối với phần đông người ta, cái sinh hoạt để đạt được chủ đích quan yếu là sung mãn (tức là sinh hoạt đại nhiệm) không thể đem đến sự sung mãn thỏa đáng. Nói một cách khác, nó không thể thỏa mãn đủ nhu cầu tiến trình quyền lực. Nhu cầu đó chỉ có thể thỏa mãn đầy đủ chỉ qua các sinh hoạt vốn có những chủ đích ngoại tại, như là nhu cầu vật chất, tình dục, tình yêu, địa vị, trả thù, v.v....

66. Ngày nay, con người sống theo cung cách của những gì mà hệ thống làm cho họ hay làm tới họ hơn là họ tự làm cho chính mình. Và những gì mà họ làm cho họ cũng chỉ là theo những lối lối mà hệ thống đã bày ra mà thôi. Cơ hội là của những gì cung cấp bởi hệ thống, và những cơ hội này phải được khai phá theo quy chế và luật lệ, và phương thức thực hành để ra bởi chuyên gia cũng phải tuân theo nếu họ muốn có cơ hội thành công.

67. Do vậy, tiến trình quyền lực bị gãy sụn trong xã hội chúng ta qua sự thiếu hụt của những mục tiêu chân thực và sự thiếu vắng khả năng tự chủ để theo đuổi những mục tiêu trên. Nhưng nó cũng bị gián đoạn bởi vì những năng động con người vốn thuộc vào nhóm thứ ba- năng động vốn không thể nào được thỏa mãn dù cho nỗ lực thế nào đi nữa. Một trong năng động đó là nhu cầu an ninh. Cuộc sống chúng ta tùy thuộc vào quyết định của kẻ khác; chúng ta không có một sự kiểm soát nào tới những quyết định và thường thì chúng ta không biết đến ai làm nên những quyết định đó. (“Chúng ta sống trong một thế giới mà chỉ có tương đối một ít số người- khoảng từ 500 hay 1000- quyết định những gì quan trọng.” Phillip B. heymann của Trường Luật Harvard, trích bởi Anthony Lewis, New York Times, 4/21/95). Cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào tiêu chuẩn an toàn cho nhà máy nguyên tử; chuẩn lượng phân hóa học được cho phép có mặt trong thực phẩm hay mức độ ô nhiễm không khí; hay tài nghệ của bác sĩ; hay là chúng ta có mất việc làm cũng tùy vào quyết định của kinh tế gia chính quyền hay là các nhà lãnh đạo công ty.... Phần lớn cá nhân đều không có một vị thế để bảo vệ chính họ khỏi những đe dọa nói bên trên trong một biên độ nào đó. Sự tìm kiếm an ninh cho cá nhân do vậy bị ngăn chặn, để từ đó sinh ra cảm nhận bất lực.

68. Điều này có thể phản bác vì rằng người sơ khai có an ninh thấp hơn là người hiện đại, bằng chứng là tuổi thọ của người xưa là ngắn hơn; do đó, người đời nay chịu đựng ít, chứ không là nhiều hơn, về cái phân lượng bất an ninh vốn là bình thường cho con người. Nhưng an ninh tâm lý không tương ứng với an ninh thể chất. Điều làm cho chúng ta cảm thấy an toàn không phải ở điều kiện an ninh khách quan mà là cảm nhận tự tin vào khả năng chúng ta trông giữ chính mình. Người sơ khai, dù bị đe dọa bởi thú dữ hay đói ăn, còn có thể đánh trả tự vệ hay là đi tìm thực phẩm. Hẳn không có chắc là thành công trong những nỗ lực đó, nhưng hẳn không bị bất lực để chống lại những gì đe dọa hẳn. Nhưng, con người hiện đại thì bị đe dọa bởi nhiều thứ mà hẳn hoàn toàn là bất lực: tai nạn nguyên tử, độc chất trong thực phẩm, ô nhiễm môi sinh, chiến tranh, thuế má gia tăng, xâm phạm tư riêng bởi các tổ chức to lớn, những hiện tượng kinh tế và xã hội bao gồm toàn quốc có thể làm cuộc sống của hẳn bị gián đoạn.

69. Điều có thực rằng người sơ khai cũng đã bị bất lực đối với nhiều thứ đe dọa hẳn, ví dụ như bệnh tật chẳng hạn. Nhưng hẳn có thể chấp nhận bệnh tật một cách bình thản. Vì bệnh tật là một phần tự nhiên của sự sống, không do lỗi tại ai, ngoại trừ lỗi nằm ở nơi những ma quỷ tưởng tượng. Nhưng những gì đe dọa tới con người hiện tại là do con người tạo nên. Chúng không là hệ quả ngẫu nhiên mà là bị áp đặt lên hẳn bởi những quyết định mà hẳn, trên cơ bản cá nhân, không thể ảnh hưởng đến được. Hệ quả là hẳn cảm thấy bực mình, nhục nhã và căm hận.

72. Xã hội hiện tại, trên nhiều phương diện, rất là tùy thuộc vào phép tắc. Đối với những gì không liên quan đến sự vận hành của hệ thống thì, một cách tổng quát, chúng ta có thể hành động theo ý thích. Chúng ta có thể tin vào tôn giáo nào tùy ý (nếu nó không khuyến khích hành vi có thể gây nguy hiểm cho hệ thống). Chúng ta có thể ngủ với bất cứ ai nếu chúng ta thích (nếu chúng ta làm tình theo phương cách “an toàn”). Chúng ta có thể làm bất cứ cái gì nếu nó không là quan trọng. Nhưng đối với những điều quan trọng thì hệ thống càng gia tăng kèm chế hành vi của chúng ta.

73. Hành vi bị cai chế không những từ quy luật công khai và cũng không những chỉ đến từ chính quyền. Sự kiểm soát thường được hành xử từ phương cách áp chế gián tiếp hay qua áp lực hay vận dụng tâm lý, và bởi những tổ chức không phải là chính quyền, hay là của cả



hệ thống. Phần lớn những tổ chức lớn thường sử dụng một vài hình thức tuyên truyền để vận dụng thái độ và hành vi quần chúng. Tuyên truyền không những chỉ được giới hạn vào lãnh vực “thương mại” hay quảng cáo, hay đôi khi nó không có chủ đích tuyên truyền bởi kẻ làm nên. Ví dụ là các chương trình giải trí là một hình thức tuyên truyền hiệu năng. Một thí dụ về sự kềm chế gián tiếp: Không có quy luật nào bắt chúng ta phải đi làm mỗi ngày và phải tuân theo chỉ thị của chủ nhân. Trên phương diện luật pháp thì không ai cấm cản chúng ta có thể vào sống trong rừng như là người sơ khai hay là tự mình kinh doanh lấy. Nhưng trên thực tế thì không còn bao nhiêu là thiên nhiên hoang dã, và thế giới kinh doanh cũng còn ít chỗ cho một số tiểu thương mà thôi. Vì thế mà phần lớn chúng ta chỉ có thể tồn tại chỉ bằng cách là làm thuê cho kẻ khác.

74. Chúng tôi cho rằng sự bận tâm quá đáng của người đời nay về tuổi thọ, hay là sức mạnh thể xác hay là hấp lực phái tính cho đến tuổi già, là một triệu chứng của tình trạng thiếu sung mãn vốn phát xuất từ sự bị tước đoạt về tiến trình quyền lực của họ. Cái “khủng hoảng trung niên” cũng là một triệu chứng cho vấn đề trên. Hay là tình trạng không muốn có con cái vốn rất là thông thường trong xã hội hiện đại, điều mà chưa từng nghe tới trong xã hội sơ khai.

75. Trong những xã hội sơ khai, cuộc sống trải qua từng giai đoạn. Khi nhu cầu và mục đích của một giai đoạn đã được hoàn mãn thì người ta không ngần ngại đi

qua giai đoạn kế tiếp. Một chàng trai kinh qua tiến trình quyền lực khi trở thành một thợ săn, săn bắn không phải vì lý do thể thao hay sung mãn, nhưng mà để có thịt mà ăn. (Đối với thiếu nữ thì vấn đề phức tạp hơn, nhấn mạnh đến năng lực xã hội, chúng tôi sẽ không nói đến ở đây). Khi giai thời này hoàn tất, người thanh niên không ngần ngại gì để yên thân lập gia đình. (Ngược lại, người đời nay cứ trì hoãn việc có con cho lý do bận rộn để kiếm được những sinh hoạt “sung mãn.”...) Một lần nữa, sau khi hoàn tất trách nhiệm nuôi nấng con cái, kinh qua tiến trình quyền lực bằng cung cấp cho chúng những gì cần thiết cho nhu cầu vật chất, người sơ khai cảm nhận là công tác đã hoàn tất và sẵn sàng chấp nhận tuổi già (nếu ông ta sống được lâu) và cái chết. Còn thì rất nhiều người đời nay, họ lo ngại về viễn ảnh của cái chết, bằng chứng là họ bỏ ra rất nhiều công sức để duy trì điều kiện thể chất, ngoại hình và sức khoẻ. Chúng tôi cho rằng vì họ không được sung mãn khi thân thể của họ đã không được kinh qua tiến trình quyền lực để sử dụng thân thể một cách xứng đáng. Điều phải biết rằng người sơ khai không sợ tuổi già khi thân xác yếu kém đi vì họ đã sử dụng nó cho những mục tiêu thực dụng thường nhật; mà là người đời nay rất sợ điều đó vì hẳn không có sử dụng thân thể một cách thực dụng ngoài cái việc đi vài bước từ chiếc xe đến ngôi nhà. Khi con người đã được thỏa mãn cái nhu cầu tiến trình quyền lực trong suốt cuộc đời là kẻ sẵn sàng nhất để chấp nhận chung hậu cuộc đời.

### PHƯƠNG CÁCH ĐÁP ỨNG CỦA MỘT SỐ NGƯỜI

77. Không phải là mọi người trong xã hội kỹ thuật công nghệ đều bị những vấn đề tâm thần. Một số cho rằng họ rất hài lòng với xã hội như vậy. Chúng tôi muốn thảo luận tại sao người ta phản ứng một cách rất là khác nhau đối với xã hội hiện đại.

78. Thứ nhất, dĩ nhiên là có nhiều mức độ khác biệt về động cơ quyền lực. Những con người với động cơ yếu cho quyền lực có lẽ không cần nhiều đến việc kinh qua tiến trình quyền lực, hay là ít cần đến quyền tự chủ. (...).

79. Một số người thì có động năng quyền lực cao độ, để trong lúc theo đuổi nó họ thỏa mãn được nhu cầu tiến trình quyền lực này. (...).

80. Người ta cũng khác nhau về mức độ nhạy cảm đối với tác dụng của kỹ thuật quảng cáo và tiếp thị. Một

số người thì rất là dễ bị lung lạc đến độ cho dù họ có làm được rất nhiều tiền, họ vẫn không thể thỏa mãn lòng khao khát liên tục cho những đồ chơi bóng láng mới lạ mà kỹ nghệ thị trường đang đưa trước mặt họ. Vậy nên họ luôn cảm thấy áp lực tài chánh cho dù lợi tức họ cao, để rồi lòng khao khát này trở nên bất mãn.

83. Một số khác thì phần nào thỏa mãn cho nhu cầu quyền lực bằng nhận diện chính mình với một tổ chức hùng mạnh hay là một phong trào quần chúng. Một cá nhân không có mục tiêu hay quyền lực gia nhập một phong trào hay tổ chức, lấy mục tiêu của tập thể làm của mình, để rồi tranh đấu cho được. Khi một số mục tiêu đạt được, cho dù cá nhân chỉ đóng một vai trò không đáng

kể, họ cũng cảm thấy (qua sự nhận diện với tập thể) như là chính họ đã trải qua tiến trình quyền lực.

86. Ngay cả trong trường hợp rằng phần lớn con người trong xã hội kỹ thuật công nghệ có được thỏa mãn, chúng tôi vẫn chống lại thể thái này của xã hội, bởi vì

## ĐỘNG CƠ CỦA NHỮNG KHOA HỌC GIA

87. Khoa học và kỹ thuật là những thí dụ quan trọng về những sinh hoạt đại nhiệm. Một số khoa học gia cho rằng họ được kích động bởi “lòng hiếu kỳ,” nhưng cái ý tưởng này thật là phi lý. Rất đông khoa học gia công tác cho những vấn đề rất chuyên biệt vốn không thể nào là đối tượng của lòng hiếu kỳ bình thường.

88. Còn lý lẽ về “lợi ích nhân loại” cũng không trả lời được hơn bao nhiêu. Một số công việc của khoa học gia không có một sự liên hệ gì đến quyền lợi của nhân loại- ví dụ phần lớn ngành khảo cổ hay là ngôn ngữ ti giáo, chẳng hạn.

89....Với một số ngoại lệ, động cơ của khoa học gia không phải là lòng hiếu kỳ, cũng không vì lợi ích nhân loại, mà là nhu cầu kinh qua tiến trình quyền lực: có một chủ đích (một vấn đề khoa học để mà giải quyết), rồi nỗ lực (nghiên cứu) và đạt được mục tiêu (giải đáp cho vấn đề). Khoa học là một loại sinh hoạt đại nhiệm bởi vì khoa

(trong nhiều lý do) chúng tôi cho rằng đây là một điều hạ phẩm giá con người bằng cách thỏa mãn nhu cầu quyền lực qua những sinh hoạt đại nhiệm hay qua việc nhận diện với một tổ chức hơn là bởi sự theo đuổi những mục tiêu chân thực.

học gia phần lớn làm việc để được sung mãn từ chính công việc.

90. Dĩ nhiên là nó không chỉ đơn giản như thế. Cũng có những động lực khác cho khoa học gia. Tiến tài và địa vị chẳng hạn. Một số khoa học gia có một động lực đầy khao khát cho địa vị và điều này là động cơ lớn cho công việc của họ. (...).

91. Hơn nữa, khoa học và kỹ thuật tạo nên một phong trào quyền lực quần chúng, và nhiều khoa học gia thỏa mãn được nhu cầu quyền lực bằng cách nhận diện chính mình với phong trào này.

92. Do đó, khoa học tiến lên một cách mù quáng, bất kể đến lợi ích nhân loại hay cho bất cứ tiêu chuẩn nào, chỉ tuân phục theo nhu cầu tâm lý của các khoa học gia, viên chức công quyền và giới lãnh đạo công ty vốn cung cấp tài chánh cho công việc nghiên cứu.

## THIÊN CHẤT CỦA TỰ DO

93. Chúng tôi muốn nói rằng xã hội kỹ thuật công nghệ không thể được cải cách bằng bất cứ một phương cách nào vốn có thể ngăn cản nó khỏi việc làm thu hẹp dần dần phạm vi tự do của con người. Nhưng bởi vì “tự do” là một từ vựng vốn có thể được diễn giải nhiều cách, chúng tôi muốn mình định một thứ tự do mà chúng tôi quan tâm đến.

94. Bằng “tự do” chúng tôi có ý rằng đó là cơ hội kinh qua tiến trình quyền lực, với mục đích chân thực chứ không là mục tiêu giả tạo của các sinh hoạt đại nhiệm, và không có sự can thiệp, vận dụng hay kiểm chế bởi bất cứ ai, đặc biệt nhất là của các tổ chức to lớn. Tự do có nghĩa là tự chủ động (như là cá nhân hay là thành viên của một nhóm nhỏ) về những vấn đề sinh tử của cuộc sống của mình: thực phẩm, áo quần, gia cư hay là tự vệ chống lại mọi đe dọa từ nơi hoàn cảnh sống. Tự do có nghĩa là có quyền lực; không phải quyền lực để kiểm soát

kẻ khác nhưng mà có khả năng kiểm soát hoàn cảnh của cuộc sống cho mình. Con người không có tự do nếu kẻ khác (đặc biệt nhất là một tổ chức lớn) có quyền lực đối với họ, cho dù có rộng lượng, nhân ái hay là bao dung đến mức độ nào đi nữa. Điều quan trọng là hãy đừng nhầm lẫn giữa tự do với tình trạng được cho phép.

95. Cũng có lý luận cho rằng chúng ta sống trong một xã hội tự do khi chúng ta có được một số những quyền hạn bảo đảm bởi hiến pháp. Nhưng những quyền hạn đó không có quan trọng như thế đâu. Mức độ tự do cá nhân hiện hữu trong một xã hội được quyết định bởi cấu trúc kinh tế và kỹ thuật liên hệ hơn là bởi nhờ vào luật pháp hay là hình thức chính quyền. Phần lớn những thể quốc (bộ lạc) người Mỹ bản địa vùng Tân Anh (New England) đều theo thể thức vương quyền, và nhiều thị quốc của Ý Đại Lợi thời Phục Hưng đều bị cai trị bởi độc tài. Nhưng khi đọc về những xã hội đó, người ta có

## Xã Hội Công Nghiệp..

cảm tưởng là họ cho phép nhiều tự do cá nhân hơn là xã hội chúng ta. Một phần cho tình trạng này là vì chúng không có được những cơ chế hiệu năng để thực thi ý lực của kẻ cai trị: Không có những lực lượng cảnh sát chặt chẽ, tối tân, không có phương tiện truyền tin viễn liên, không có ống kính thăm dò, không có hồ sơ dữ kiện về đời sống của người dân bình thường. Nhờ đó mà muốn trốn khỏi sự kiểm soát đã là tương đối dễ dàng hơn.

96. Nói về quyền hạn hiến pháp của chúng ta, hãy nhìn đến thí dụ về tự do báo chí. Chúng tôi không muốn phế bỏ quyền ấy: nó là một khí cụ quan trọng nhằm giới hạn sự tập trung quyền lực chính trị và để làm cho những kẻ nắm quyền phải nghiêm chỉnh bằng cách đưa ra công luận những sai lầm của họ. Tuy nhiên, tự do báo chí không có ý nghĩa gì nhiều cho một người dân trung bình trên căn bản cá nhân. Cơ cấu truyền thông phần lớn bị kiểm soát bởi những tổ chức to lớn vốn đã cơ chế hóa thành một hệ thống. Bất kỳ ai có một ít tiền cũng có thể in lên một điều nào đó, phân phối nó trên Internet hay bằng những phương thức khác, nhưng những gì họ muốn nói đều bị tràn ngập bởi số lượng to lớn những gì được tuôn ra bởi kỹ nghệ truyền thông, để rồi không có một kết quả nào cả. Để gây nên một ấn tượng bằng ngôn ngữ lên xã hội ngày nay là điều không tưởng cho cá nhân hay là nhóm nhỏ. Trường hợp chúng tôi chẳng hạn. Nếu

chúng tôi không làm những gì bạo hành và dù có để nạp văn kiện này cho các nhà xuất bản, chắc chắn là họ sẽ không chấp nhận. Nếu họ chấp nhận và xuất bản đi nữa cũng không ai để ý đến, bởi vì người ta thích theo dõi những chương trình mua vui của giới truyền thông hơn là đọc một luận đề nghiêm chỉnh. Cho dù nếu văn kiện này có nhiều độc giả, thì họ cũng sẽ quên ngay sau khi đọc bởi vì đầu óc của họ bị tràn ngập bởi rất nhiều những gì mà truyền thông đại chúng đem đến cho họ. Nhằm chủ đích đem thông điệp của chúng tôi đến tới quần chúng với cơ hội gây nên một ấn tượng sâu sắc, chúng tôi phải giết người.

97. Những quyền hiến định là hữu dụng cho đến một điểm nào đó, nhưng chúng không bảo đảm được nhiều hơn những gì của cái khái niệm tự do của giới tư sản. Theo khái niệm tư sản, một cá nhân "tự do" chẳng qua là một thành tố của một bộ máy xã hội và chỉ có được một số những quyền hạn được chỉ định và phân hạn; tự do để nhằm phục vụ nhu cầu của bộ máy xã hội hơn là cho cá nhân. Do đó, con người tư sản "tự do" có tự do kinh tế vì nó cổ võ cho phát triển và tiến bộ; hẳn có tự do báo chí bởi vì sự đả kích công khai làm giới hạn những lạm dụng của giới lãnh đạo chính trị; hẳn có quyền được xử án công minh vì việc bỏ tù do từ ý lực bất thường của kẻ mạnh là điều xấu cho hệ thống. (...).

## VÀI NGUYÊN LÝ CỦA LỊCH SỬ

99. Hãy nghĩ đến lịch sử là tổng thể của hai thành tố: một thành tố bất thường bao gồm những biến cố bất định không theo một lối rờ rệt nào, và một thành tố chính đều theo những khuynh hướng sử tính dài hạn. Ở đây, chúng tôi chỉ quan tâm tới những chiều hướng lâu dài.

100. Nguyên Lý Thứ Nhất: Nếu một thay đổi nhỏ làm nên vốn ảnh hưởng đến chiều hướng lịch sử lâu dài, thì ảnh hưởng của thay đổi đó chỉ sẽ là tạm thời (chuyển tiếp)- khuynh hướng sẽ trở lại vị thế cũ. (Ví dụ: Một phong trào cải cách nhằm trong sách hóa tệt trạng thối nát chính trị trong một xã hội thường rất hiếm khi đạt được một hiệu quả nào hơn là chỉ tạm thời; liền ngay sau đó, hay trễ hơn một tý, khi các biện pháp cải cách được nói lỏng thì thối nát lại lần mò trở lại. Mức độ thối nát

chính trị trong một xã hội nào đó thường có khuynh hướng y nguyên, hay chỉ thay đổi rất chậm chạp theo đà tiến hóa của xã hội mà thôi. Thông thường thì một sự tẩy rửa chính trị có thể thành công lâu dài nếu nó kèm theo được những thay đổi rộng lớn trong xã hội; một thay đổi nhỏ trong xã hội không ăn nhằm gì). Nếu một thay đổi trong chiều hướng lịch sử lâu dài có vẻ như là bền vững là bởi vì thay đổi này cùng nằm trong khuynh hướng chung, để rồi khuynh hướng không bị thay đổi mà chỉ được đẩy tới một bước.

102. Nguyên Lý Thứ Hai: Nếu một thay đổi có thể lớn lao đủ để chuyển hướng được lối đi lịch sử lâu dài thì nó sẽ thay đổi cả tổng thể xã hội. Hay nói một cách khác, một xã hội là một hệ thống mà trong đó các cấu phần đều liên đới, và bạn không thể thay đổi lâu dài một

phần nào quan yếu nào đó mà không thể thay đổi các thành phần khác.

103. Nguyên Lý Thứ Ba: Nếu một thay đổi vốn có thể rộng lớn đủ để thay đổi lâu dài một chiều hướng, thì hệ quả cho cả xã hội đó không thể được tiên liệu. (Ngoại trừ nhiều xã hội đã trải qua những thay đổi như thế và đã nhận được những hệ quả tương tự, khi đó thì người ta có thể tiên đoán trên căn bản thực nghiệm rằng một xã hội khác sẽ phải trải qua).

104. Nguyên Lý Thứ Tư: Một thể loại xã hội mới không thể được phác họa trên giấy tờ. Có nghĩa rằng bạn

không thể hoạch định trước một hình thức xã hội, để rồi dựng nó lên và mong rằng nó sẽ sinh động như là nó đã được đề ra.

106. Nguyên Lý Thứ Năm: Con người không có chủ đích và bằng lý trí chọn lựa hình thức xã hội của họ. Xã hội phát triển theo quá trình tiến hóa xã hội vốn không nằm dưới sự kiểm soát lý tính của con người.

## XÃ HỘI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT KHÔNG THỂ ĐƯỢC CẢI CÁCH

111. Những nguyên lý nói trên đóng góp vào việc chúng ta thấy rằng khả năng cải cách hệ thống công nghệ thật là khó khăn, vô vọng khi nhằm để ngăn cản nó không từ từ giới hạn lãnh vực tự do của chúng ta. Đã có một khuynh hướng đồng điệu từ thời cách mạng công nghệ mà trong đó kỹ thuật đã làm cho hệ thống này vững mạnh với giá phải trả rất đắt bởi tự do cá nhân và khả năng tự chủ địa phương. Từ đó, bất cứ thay đổi nào nhằm để bảo vệ tự do khỏi kỹ thuật đều đã đi ngược với chiều hướng căn bản của sự phát triển của xã hội chúng ta.

Do vậy, một sự thay đổi như thế chỉ là chuyển tiếp, tạm thời- để rồi sớm bị bao trùm bởi cao trào lịch sử-hay, nếu cải cách to lớn đủ để thay đổi bản chất của toàn thể xã hội. Điều này là theo nguyên lý thứ Nhất và thứ Hai. Hơn nữa, vì khi xã hội có thể thay đổi theo một phương lộ mà không có thể tiên liệu được (nguyên lý thứ Ba) thì điều này có rất nhiều hiểm họa. Những thay đổi

to lớn đủ để phát huy tự do thì sẽ không thể được tác động bởi vì điều đó sẽ làm cho hệ thống này sẽ bị suy sụp. (...). Do đó, những thay đổi căn bản để phát huy tự do chỉ có thể được đưa đến bởi những con người sẵn sàng chấp nhận một sự thay đổi cực độ, nguy hiểm và bất tiên liệu cho toàn thể hệ thống. Nói một cách khác, bởi những người cách mạng, chứ không là người cải cách.

112. Những người bạn tâm muốn giải cứu tự do nhưng không muốn hy sinh những lợi lộc từ kỹ thuật sẽ đề nghị những phương án ngay thơ về một hình thức xã hội vốn có thể hòa giải tự do với kỹ thuật. Chưa nói tới việc rằng những người đưa ra những đề án đó chẳng nêu lên những phương cách thực tiễn để mà hình thức xã hội mới có thể được kiến tạo, điều này theo nguyên lý thứ Tư thì ngay cả khi hình thức xã hội mới có được kiến tạo, nó cũng có thể bị suy sụp hay sẽ đưa đến một hệ quả rất khác biệt với những gì mong mỏi.

## GIỚI HẠN TỰ DO LÀ ĐIỀU KHÔNG TRÁNH KHỎI TRONG XÃ HỘI CÔNG NGHỆ

114. Con người hiện đại bị nằm kẹt trong một mạng lưới của quy tắc và luật lệ, và số phận của họ tùy thuộc vào hành động của kẻ khác xa lạ mà họ không thể ảnh hưởng tới được. Đây không phải là điều ngẫu nhiên hay là vì tính chuyên quyền của thành phần giới chức. Nó là một điều thiết yếu và không thể tránh được trong bất cứ xã hội kỹ thuật tiến tiến nào. Cái hệ thống phải cai chế

hành vi con người chặt chẽ để có thể vận hành. Công sở phải điều hành theo quy tắc cứng rắn. Ở nơi làm việc, con người phải làm theo những gì đã được đề bảo, nếu không thì sự sản xuất sẽ bị rơi vào cảnh hỗn loạn. Việc cho phép cá nhân thuộc cấp nhiều tùy tiện sẽ đưa đến việc gián đoạn hệ thống và sẽ bị tố cáo là bất công vì cái cách mà từng nhân viên sẽ hành xử quyền hạn này. (...)

Kết quả là một cảm nhận vô quyền lực cho những con người bình thường. (...).

115. Cái hệ thống phải bắt buộc con người thi hành theo phương cách mà càng ngày càng xa rời khỏi lẽ lối tự nhiên của hành vi con người. Ví dụ, hệ thống cần đến khoa học gia, nhà toán học và kỹ sư. Nó không thể vận hành mà không có giới này. Do vậy, áp lực đè nặng lên trẻ em để chúng phải thành công trong các lãnh vực trên. Điều trái với tự nhiên là khi một thiếu niên phải bỏ ra nhiều thì giờ ngồi tại bàn viết để chú tâm học hành. Một thiếu niên bình thường muốn có thời gian tác năng với thể giới thực tế. Người sơ khai huấn luyện trẻ em năng tác theo phương cách hòa nhịp với thiên nhiên và hòa với năng động tự nhiên của con người. Người da Đỏ Mỹ Châu, chẳng hạn, con trai thì được huấn luyện cho những sinh hoạt ngoài trời- đúng theo sở thích của con trai. Nhưng trong xã hội chúng ta, trẻ em bị đẩy vào con đường học hỏi những đề tài kỹ thuật mà phần lớn bọn chúng làm theo một cách miễn cưỡng.

116. Bởi vì cái áp lực thường xuyên mà hệ thống đặt lên nhằm thay đổi hành vi con người, có một sự gia tăng từ từ con số những người không thể cải cách theo những đòi hỏi của xã hội: kẻ ăn bám trợ cấp xã hội, nạn băng đảng, giáo phái, kẻ nổi loạn chống chính quyền, kẻ đặc công môi sinh, kẻ bỏ cuộc hay là chống báng đủ mọi lãnh vực.

117. Trong bất cứ xã hội kỹ thuật tiên tiến nào, số phận cá nhân phải tùy thuộc vào những quyết định mà họ không thể ảnh hưởng đến được. Một xã hội kỹ thuật không thể được phân ra thành nhiều đơn vị nhỏ, những cộng đồng tự chủ, bởi vì sự sản xuất tùy thuộc vào sự hợp tác của nhiều người và máy móc. Một xã hội như thế phải được tổ chức cao độ và quyết định làm nên phải ảnh hưởng đến rất nhiều người. Khi một quyết định ảnh hưởng đến, ví dụ một triệu người, thì mỗi cá nhân bị ảnh hưởng chỉ, trung bình, có thể ảnh hưởng đến chỉ một phần triệu của quyết định mà thôi. Cái thường xảy ra trong thực tế là khi quyết định được làm nên bởi nhân viên công quyền hay lãnh đạo kinh doanh, hay bởi chuyên gia, hay là khi quần chúng có bỏ phiếu để quyết định, thì con số bỏ phiếu là quá lớn để cho một cá nhân có thể có ảnh hưởng. (...) Không có phương cách nào để có thể chạy chữa tình trạng này trong một xã hội kỹ thuật tiên tiến. Cái hệ thống cố gắng để “giải quyết:” vấn đề này bằng cách dùng tuyên truyền nhằm làm cho con người muốn tới những quyết định mà đã được tạo nên,

nhưng cho dù “giải pháp” này thành công hoàn toàn để làm cho người ta cảm thấy tốt đẹp hơn, nó cũng làm hạ nhân phẩm.

118. Giới bảo thủ và một số khác cố võ cho nhiều hơn “quyền tự chủ địa phương.” Các cộng đồng địa phương đã từng có quyền tự chủ, nhưng tính tự chủ trở nên ít dần khi cộng đồng địa phương trở nên vướng vào và bị tùy thuộc tới những hệ thống lớn lao như các cơ cấu tiện nghi bán dân sự, hệ thống điện tử, xa lộ cao cấp, truyền thông đại chúng, y tế hiện đại. Và cũng theo chiều hướng đi ngược với tính tự chủ địa phương là những kỹ thuật áp dụng ở một địa điểm thường ảnh hưởng đến nhiều người ở những nơi xa xôi khác. Phân hóa học hay hóa chất sử dụng gần một con suối có thể làm nhiễm độc nguồn cung cấp nước cho cả vùng hàng trăm dặm dưới giòng, và ảnh hưởng nhà xanh (greenhouse) thì tác hại lên cả thế giới.

119. Cái hệ thống này không có và không thể hiện hữu nhằm thỏa mãn những nhu cầu của con người. Thay vào đó, thái độ nhân sinh phải bị thay đổi để thích hợp theo nhu cầu của hệ thống. Điều này không có liên hệ đến ý thức hệ chính trị hay xã hội nhưng bởi nhu yếu kỹ thuật. Điều dĩ nhiên là hệ thống thỏa mãn được nhiều nhu cầu của con người. Nhưng một cách tổng quát thì điều này chỉ có thể được thực hiện cho đến mức tiện dụng cho hệ thống. Nhu cầu của hệ thống là tối quan trọng, chứ không là của con người. Ví dụ, hệ thống cung cấp thực phẩm cho con người bởi vì hệ thống không thể vận hành nếu mọi người đều đói ăn; nó lo lắng đến nhu cầu tâm thần của quần chúng chỉ khi nào tiện dụng mà thôi, bởi vì nó cũng sẽ không thể hoạt động nếu nhiều người bị xuống tinh thần hay nung ý nổi loạn. Nhưng hệ thống, bởi vì những lý do thực tế, tốt, vững chắc, phải áp đặt sức ép liên tục lên trên con người để mà không đúc hành vi của họ phù hợp theo nhu cầu của hệ thống. Quá nhiều phí phạm bị tích lũy? Chính quyền, phương tiện truyền thông, hệ thống giáo dục, những nhà bảo vệ môi sinh, mọi người làm cho chúng ta đầy ứ với cái lượng tuyên truyền khổng lồ về vấn đề tái dụng. Cần thêm chuyên viên kỹ thuật? Một bài đồng tấu hô hào trẻ em theo ngành khoa học. Không một ai ngừng lại một phút để mà nghĩ đến rằng đó là một điều bất nhân khi bắt buộc thiếu niên bỏ thật nhiều thì giờ của chúng để học hỏi những chủ đề mà bọn chúng ghét bỏ. Khi những công nhân chuyên nghệ bị mất việc vì sự tiến bộ của kỹ thuật và họ phải trải qua giai đoạn “tái huấn nghệ,”

không ai quan tâm cái điều nhục nhã khi họ bị xô đẩy vòng quanh như thế. Mọi người cứ cho là chuyên dĩ nhiên rằng họ phải cúi đầu chấp nhận tính chất thiết yếu của kỹ thuật vì những lý do xác đáng: Nếu nhu cầu con người được đặt lên trên nhu yếu kỹ thuật thì sẽ đưa đến

những vấn đề kinh tế, thất nghiệp hay là tội tệ hơn nữa. Khái niệm “sức khoẻ tâm thần” trong xã hội chúng ta được định nghĩa phần lớn bởi tầm mức mà cá nhân hành vi theo nhu cầu của hệ thống mà không bị triệu chứng tinh thần nào.

## NHỮNG THÀNH TỐ XẤU CỦA KỸ THUẬT KHÔNG THỂ ĐƯỢC TÁCH RỜI KHỎI THÀNH TỐ TỐT.

121. Một lý do khác nữa tại sao xã hội công nghệ không thể nào cái cách được nhằm phục vụ tự do là vì nền kỹ thuật hiện đại là một hệ thống hội nhất mà trong đó mọi bộ phận đều tùy thuộc lẫn nhau. Bạn không thể phế bỏ thành tố “xấu” và chỉ giữ lại thành tố “tốt.” Hãy nhìn đến y khoa hiện đại là một thí dụ. Sự tiến bộ trên lãnh vực y khoa tùy thuộc vào tiến bộ hóa học, vật lý, sinh hóa, điện tử và nhiều chuyên khoa khác. Những phương thức trị liệu tối tân đòi hỏi những trang thiết bị tối tân, đắt tiền vốn có thể có được trong một xã hội tiên tiến và kinh tế giàu có. Rõ ràng là bạn không thể có tiến bộ nhiều trong ngành y khoa mà không có toàn bộ cả một hệ thống kỹ thuật với tất cả những gì cần đi theo nó.

122. Cho dù nếu tiến bộ y khoa có thể được duy trì mà không kèm theo một hệ thống kỹ thuật, điều này tự nó sẽ đem đến những hệ quả xấu xa. Ví dụ, một phương pháp trị liệu bệnh tiểu đường được khám phá. Những người có yếu tố di truyền dễ mang bệnh này rồi sẽ sống còn và sinh sản như mọi người khác. Sự đái lỵ tự nhiên để chống lại mầm bệnh này sẽ chấm dứt và căn bệnh này sẽ lan truyền rộng ra cho cả quần chúng. (Điều này có lẽ đang xảy ra bởi vì bệnh tiểu đường, dù không thể chữa được, có thể kiểm soát bởi insulin). Điều tương tự sẽ xảy ra đối với nhiều căn bệnh khác mà sự lan truyền của chúng sẽ bị ảnh hưởng bởi sự suy sút của nhân tố di truyền. Giải pháp duy nhất sẽ là một chương trình tuyển giống hay là kỹ sư di truyền cho con người, để rồi con người trong tương lai không còn là tác phẩm của tạo hóa, ngẫu nhiên hay là Thượng Đế (tùy vào niềm tin tôn giáo hay là triết lý của bạn), mà là một sản phẩm được chế tạo.

123. Nếu bạn nghĩ rằng chính quyền can thiệp quá nhiều vào đời sống của bạn bây giờ, hãy chờ đến khi mà chính quyền bắt đầu cai chế sự kiến tạo nhân tố gene của con cháu bạn. Sự cai chế như vậy sẽ phải xảy ra theo sau sự giới thiệu kỹ thuật kiểm soát gene của con người, bởi vì hệ quả của việc không cai chế ngành kỹ thuật gene sẽ còn tệ hại hơn nữa.

124. Một giải đáp thông thường cho các quan tâm kể trên sẽ là đặt lại vấn đề “luân lý y khoa.” Nhưng một quy ước luân lý y khoa sẽ không bảo vệ được tự do trước sự tiến bộ y khoa; nó chỉ làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Một bộ quy ước áp dụng về kỹ thuật gene sẽ đưa đến việc cai chế sự cấu thành của gene cho con người. Một số người nào đó, (chắc phần lớn sẽ là giai cấp thượng trung lưu) sẽ quyết định rằng sự áp dụng như vậy là “luân thường,” còn cách khác là không, tức là họ áp đặt giá trị của họ lên sự cấu trúc gene của cả quần chúng. Cho dù quy ước luân lý này được chọn lựa trên căn bản dân chủ thì đa số cũng sẽ áp đặt giá trị của họ lên bất cứ nhóm thiểu số nào một ý kiến khác về luân lý trên lãnh vực này. Một quy ước duy nhất có thể bảo vệ được tự do là một sự cấm hẳn mọi kỹ thuật gene cho con người, (...). (tuy nhiên), không có một quy ước nào làm giảm thiểu vai trò của kỹ thuật gene có thể tồn hữu lâu dài, bởi vì năng lực cám dỗ bởi kỹ thuật sinh hóa sẽ trở nên không cản nổi, đặc biệt là khi phần đông quần chúng coi công dụng của nó có vẻ như là sẽ rất tốt đẹp (loại bỏ những căn bệnh thể xác và tinh thần, cung cấp khả năng di truyền cho người ta sống còn với thế giới ngày nay). Để rồi, điều không thể tránh khỏi là kỹ thuật gene sẽ được sử dụng lan tràn, nhưng chỉ theo đường lối phù hợp với nhu cầu của hệ thống kỹ thuật công nghệ mà thôi.

## KỸ THUẬT LÀ MỘT NĂNG LỰC XÃ HỘI MẠNH MẼ HƠN LÀ ƯỚC VỌNG TỰ DO

## Xã Hội Công Nghiệp..

125. Điều không thể được là có một sự hòa giải lâu dài giữa kỹ thuật và tự do, bởi vì kỹ thuật cho đến nay là một năng lực xã hội hùng mạnh và tiếp tục xâm lấn tự do qua những lần hòa giải liên tục với tự do. Hãy tưởng tượng đến trường hợp của hai người láng giềng, mỗi người tự bắt đầu đều làm chủ một số lượng đất giống nhau, nhưng một người thì hùng mạnh hơn người kia. Kẻ mạnh có lần đòi hỏi kẻ yếu đưa cho ông một miếng đất. Kẻ yếu từ chối. Kẻ mạnh rồi nói, “Được rồi, hãy dung hòa. Đưa cho ta một nửa cái mà ta đòi hỏi.” Kẻ yếu không có chọn lựa nào hơn là phải nhường. Sau đó, kẻ mạnh lại đòi một miếng đất nữa, và lần nữa lại có sự hòa giải, và cứ thế tiếp tục. Bằng cách áp lực để có được một chuỗi dài những hòa giải đối với kẻ yếu, kẻ mạnh lần hồi lấy hết đất đai của kẻ yếu. Đó cũng là những gì đang xảy ra trong sự đối nghịch giữa kỹ thuật và tự do.

126. Hãy để chúng tôi giải thích tại sao kỹ thuật là một năng lực xã hội mạnh mẽ hơn là ước vọng tự do.

127. Một tiến bộ kỹ thuật vốn có vẻ như không có đe dọa gì đến tự do thường trở nên đe dọa tự do nghiêm trọng hơn nữa về sau. Hãy nhìn đến thí dụ về sự vận chuyển bằng cơ khí. Một kẻ đi bộ trước đây có thể đi đâu tùy ý hấn, nhanh hay chậm tùy thích mà không cần tuân theo luật lệ giao thông, và độc lập với hệ thống kỹ thuật. Khi xe máy được giới thiệu, khởi đầu nó có vẻ như là gia tăng tự do cho con người. Xe máy không tước đoạt tự do của kẻ đi bộ, không ai buộc phải có xe hơi nếu họ không muốn, và nếu ai có xe hơi sẽ di chuyển nhanh hơn là người đi bộ. Nhưng sự xuất hiện của chuyển vận cơ khí thay đổi xã hội theo một cách mà nó giới hạn lớn lao tự do di động của con người. Khi xe hơi đã trở nên rất nhiều, nhu cầu cai chế sâu rộng sự sử dụng trở nên cần thiết. Khi ở trong xe, nhất là trong các khu dân cư đông đúc, không ai muốn đi đâu, nhanh hay chậm tùy ý bởi vì lưu lượng và luật lệ giao thông. Người ta bị trói buộc vào bởi vô số luật lệ: bằng lái, thi lái, đăng ký, bảo hiểm, bảo trì cho lý do an toàn, trả tiền nợ mua xe hàng tháng. Hơn nữa, sự sử dụng xe hơi không còn là một sự chọn lựa. (...)

128. Trong khi tiến bộ kỹ thuật theo một cách tổng thể vẫn tiếp tục giảm thiểu phạm vi tự do của chúng ta, mỗi tiến bộ kỹ thuật khi nhìn đến tự chỉ mình nó có vẻ như một là điều đáng mong mỏi. Điện lực, ống dẫn nước trong nhà, truyền thông viễn liên... làm sao mà ai đó có

thể chống lại những thứ này, hay là chống lại bất cứ rất nhiều những kỹ thuật vốn làm nên xã hội hiện đại? Điều có vẻ như là vô lý nếu ai chống lại sự xuất hiện của điện thoại, chẳng hạn. Nó cống hiến rất nhiều tiện dụng mà không có một sự bất tiện nào. Tuy nhiên, tất cả những tiến bộ kỹ thuật này, khi tổng hợp lại, đã tạo nên một thế giới mà số phận của một con người bình thường không còn nằm trong vòng tay hấn, hay là của người láng giềng và bạn hữu, nhưng mà là của các chính trị gia, của các giới lãnh đạo kinh doanh, những viên chức công quyền hay chuyên viên kỹ thuật xa xôi mà cá nhân hấn, trên căn bản, không thể có quyền lực để ảnh hưởng đến. Tiến trình này sẽ còn tiếp tục trong tương lai. (...)

129. Một lý do khác tại sao kỹ thuật là một năng lực xã hội mạnh mẽ là rằng, trong bối cảnh của một xã hội, tiến bộ kỹ thuật chỉ bước theo một chiều; nó không bao giờ có thể bị đảo ngược. Khi một sáng chế kỹ thuật đã được giới thiệu, người ta thường trở nên tùy thuộc vào nó, ngoại trừ nó được thay thế bởi một phát minh tân kỳ hơn. Không những là người ta, từng cá nhân, bị lệ thuộc vào một đơn vị kỹ thuật mới, nhưng, hơn nữa, cả toàn thể hệ thống trở nên lệ thuộc vào nó. (Hãy tưởng tượng rằng cái gì sẽ xảy ra nếu ngày nay người ta loại bỏ máy điện toán). Do đó, cái hệ thống chỉ có thể chuyển động theo một chiều, về hướng kỹ thuật hóa sâu rộng hơn. Kỹ thuật liên tục áp buộc tự do lùi bước. (...)

133. Không có một sự giàn xếp xã hội nào, dù là luật pháp, thể chế, tục lệ hay quy ước luân lý, có thể cung cấp một sự bảo vệ nhằm chống lại kỹ thuật. Lịch sử cho thấy rằng tất cả những xếp đặt xã hội chỉ là tạm thời; tất cả rồi sẽ đổi thay hay là bị suy sụp. Nhưng những tiến bộ kỹ thuật thì lâu bền nội trong bối cảnh của một nền văn minh. (...)

134. (...) Điều có vẻ như rằng trong một vài thập kỷ tới, hệ thống kỹ thuật công nghệ sẽ phải trải qua những căng thẳng tột độ bởi vì các lý do môi sinh và kinh tế, và đặc biệt nhất là các vấn đề của thái độ con người (tha hóa, nổi loạn, thù nghịch, một số những khó khăn về xã hội và tâm lý). Chúng tôi hy vọng rằng những căng thẳng mà hệ thống sẽ phải kinh qua sẽ làm cho nó sụp đổ, hay là sẽ làm cho nó yếu kém vừa đủ để cho một cuộc cách mạng có thể xảy ra và thành công, để ở một thời điểm nào đó, ước vọng tự do sẽ được chứng minh rằng nó mạnh mẽ hơn là kỹ thuật.



## NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐƠN GIẢN HƠN MÀ ĐÃ LÀ BẤT TRI

136. Nếu ai đó còn tưởng tượng rằng việc cải cách hệ thống này vẫn có thể được làm theo một phương cách nhằm bảo vệ tự do khỏi kỹ thuật, hãy nhắc nhở người đó về sự thể vụng về và bất thành của xã hội chúng ta khi đương đầu với những vấn đề xã hội vốn chỉ rất là đơn

giản và rõ ràng. Một trong số những vấn đề đó là sự thất bại của hệ thống đối với các thảm họa môi sinh, thối nát chính trị, kinh doanh ma túy hay là bạo hành trong gia đình.

## CÁCH MẠNG THÌ DỄ HƠN LÀ CẢI CÁCH

140. Chúng tôi hy vọng là đã thuyết phục quý độc giả rằng cái hệ thống này sẽ không thể nào được cải cách trong một đường lối nhằm có thể hòa giải tự do với kỹ thuật. Chỉ có một lối thoát là thay thế toàn thể hệ thống công nghệ kỹ thuật này. Điều này ngầm chỉ cách mạng, không nhất thiết là một cuộc nổi dậy bằng vũ lực, nhưng chắc chắn phải là một thay đổi lớn lao vào tận gốc rễ của bản chất của xã hội.

141. Người ta thường cho rằng bởi vì cách mạng khi nó bao hàm thay đổi lớn lao hơn là cải cách thì nó sẽ khó thực hiện hơn. Thực ra, trong nhiều hoàn cảnh, cách mạng thì dễ dàng hơn là cải cách. Lý do là vì một phong trào cách mạng có thể kích động một sự dẫn thân cao độ, trong khi một phong trào cải cách không thể. Một phong trào cải cách chỉ đề ra những giải pháp cho những vấn đề xã hội đặc thù. Một phong trào cách mạng đưa ra những giải pháp toàn bộ cho tất cả những vấn đề để kiến tạo một thế giới mới; nó cung cấp lý tưởng cho con

người dẫn thân, mạo hiểm, và hy sinh. Vì lý do đó mà nó sẽ dễ dàng hơn để lật đổ toàn thể cả hệ thống kỹ thuật hơn là đưa ra những biện pháp cai chế đối với sự phát triển hay là áp dụng từng mảng kỹ thuật, ví dụ như là kỹ thuật di truyền. (...) Những con người cách mạng dẫn thân cho một phần thưởng xứng đáng hơn- thỏa mãn lý tưởng cách mạng- do đó, nỗ lực nhiều hơn và liên tục hơn là các nhà cải cách.

142. Cải cách bao giờ cũng bị giới hạn vì sự sợ hãi rằng hệ quả sẽ đau đớn nếu thay đổi đi quá xa. Nhưng khi cơn sốt cách mạng đã nổi lên trong xã hội, con người sẽ chấp nhận khổ đau nhiều hơn cho chủ đích cách mạng. Điều này đã được chứng tỏ trong hai cuộc cách mạng Pháp và Nga. Trong hai trường hợp trên, có lẽ chỉ có một thiểu số quân chúng thực tâm tham gia cách mạng, nhưng thiểu số này là vừa đủ và dẫn thân tích cực để nó trở thành một lực lượng chính yếu trong xã hội.

## KIỂM SOÁT HÀNH VI CON NGƯỜI

143. Từ khởi đầu của nền văn minh, những xã hội có quy củ đã phải đặt áp lực lên con người nhằm phục vụ cho sự vận hành của cơ chế xã hội. Những cách thức áp chế thay đổi sâu rộng từ xã hội này đến xã hội khác. Một số áp lực là thể chất (thực phẩm nghèo nàn, lao động vất vả, ô nhiễm môi sinh), một số thì tâm lý (tiếng ồn, đông đúc, bắt con người theo khuôn khổ mà xã hội đòi hỏi). Trong quá khứ, bản tính con người gằn như là không thay đổi, hay chỉ là thay đổi chừng mực theo một giới hạn chừng mực. Nhưng để rồi từ đó, xã hội đã có thể xô đẩy con người đến những mức độ nào đó. Khi một biên độ chịu đựng của con người đã bị vượt lấn, thì sự việc bắt đầu hư hỏng: nổi loạn, tội ác, thối nát, trốn việc, trầm tâm (depression) hay những vấn đề tâm thần

khác, hay là mức độ tử vong leo thang, hay là mức độ sinh sản suy sụt, hay là những vấn đề khác, để đưa xã hội đến sụp đổ, hay là sự vận hành của nó bị mất hiệu năng để rồi bị thay thế (vì bị chinh phục, kiệt mỗi, hay cách mạng) bởi một hình thức xã hội khác hiệu năng hơn.

144. Trong quá khứ, thiên bẩm con người đã đặt ra những giới hạn đối với sự phát triển xã hội. Nhưng ngày nay, điều này đang thay đổi, bởi vì kỹ thuật hiện đại đang sáng chế ra những phương cách nhằm thay đổi cả con người.

145. Hãy tưởng tượng đến một xã hội làm cho con người ở trong những điều kiện rất là đau khổ, để rồi cho họ thuốc men để xóa bỏ cái khổ đau trong tâm thần của

họ đi. Giả tưởng khoa học? Điều này đang xảy ra trong xã hội chúng ta. (...).

146. Những phương thuốc ảnh hưởng đến đầu óc là một trong những thí dụ về phương pháp kiểm soát thái độ con người mà xã hội hiện đại đang phát huy. Hãy nói đến một vài phương pháp khác.

147. Trước hết, hãy nói đến kỹ thuật theo dõi. Những ống kính ngấm hiện nay đang được sử dụng trong các cửa tiệm và nhiều nơi khác, máy điện toán thì dùng để thu thập và vận dụng rất nhiều dữ kiện về cá nhân. Những dữ kiện cá nhân được thu nhập này gia tăng hiệu quả của sự đàn áp thể chất (cưỡng chế pháp luật). Ngoài ra còn có phương pháp tuyên truyền mà trong đó truyền thông đại chúng là cỗ xe hiệu năng. Những kỹ thuật khác cũng được phát minh để thắng được bầu cử, bán được sản phẩm, ảnh hưởng dư luận quần chúng. Kỹ nghệ tiêu khiển đóng vai trò quan trọng như là một khí cụ của hệ thống, ngay cả khi nó đem lên màn ảnh một số lớn tính chất tình dục và bạo hành. Kỹ nghệ giải trí cung cấp con người hiện nay với một phương cách quan yếu để trốn thoát. Trong khi đắm tâm tư vào truyền hình hay video, họ quên được những gì căng thẳng, lo lắng, bất mãn, bức bối. Nhiều người dân sơ khai, khi mà họ không có việc gì để làm, họ có thể yên tâm ngồi vậy cả hàng giờ và không làm gì cả, bởi vì họ yên ổn với chính mình và thế giới của họ. Nhưng phần lớn con người thời nay, họ phải luôn phải được bận rộn hay được giải trí, nếu không thì họ sẽ “nhảm nản,”... để họ bị bất ổn, bức dọc và không an tâm.

148. Những kỹ thuật khác thì tác động sâu hơn là những gì vừa được nêu trên. Giáo dục không còn là một vấn đề đơn giản.... Nó đang trở thành một kỹ thuật khoa học để kiểm soát sự phát triển của trẻ em. Kỹ thuật “làm cha mẹ” cũng được dạy dỗ để cha mẹ dạy dỗ con em chấp nhận những giá trị căn bản của hệ thống và hành vi theo những gì mà hệ thống chấp nhận. (...).

149. Một cách giả định thì sự nghiên cứu sẽ tiếp tục gia tăng hiệu năng của những kỹ thuật tâm lý nhằm kiểm soát thái độ con người. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng chỉ về kỹ thuật mà thôi thì còn chưa đủ để điều chỉnh con người theo bản chất một xã hội mà hệ thống đang tạo nên. Những phương pháp sinh hóa chắc rồi sẽ được sử dụng đến. Chúng tôi vừa mới nói tới vấn đề sử dụng thuốc trên lãnh vực này. Khoa thần kinh học cũng có thể sẽ cung cấp những phương cách khác nhằm thay đổi đầu

óc con người.. Kỹ xảo di truyền học của nhân loại đang bắt đầu xảy ra trên lãnh vực “sửa chữa gene.” (...).

150. Như đã đề cập đến, xã hội công nghệ có vẻ như là đang đi vào giai đoạn căng thẳng cực độ, phần lớn nhờ vào những vấn đề của hành vi con người và một phần vì vấn đề kinh tế và môi sinh. Và một tỷ phần của các vấn đề này là hệ quả của hành vi con người: tha hóa, thiếu tự trọng, xuống tâm thần, thù nghịch, nổi loạn; trẻ em không chịu học hỏi, găng tở trẻ, lạm dụng y phẩm phi pháp, hiếp dâm, bạo hành trẻ em, những tội ác khác, tình dục lang chạ, thiếu nữ mang thai, gia tăng dân số, thói nát chính trị, thù ghét giống nòi, thù nghịch chủng tộc, mâu thuẫn ý thức hệ, chính trị cực đoan, khủng bố, phá hoại, các nhóm chống chính quyền, các nhóm hận thù. Tất cả những cái này đang đe dọa sự tồn tại của hệ thống. Hệ thống sẽ bị buộc phải dùng đến bất cứ phương tiện nào để kiểm soát hành vi con người.

151. Những xáo trộn xã hội mà chúng ta đang thấy hiện nay chắc chắn không phải là kết quả từ chỉ ngẫu nhiên. Nó chỉ có thể là hậu quả từ những điều kiện cuộc sống mà hệ thống áp đặt lên con người. (...).

152. Nói một cách tổng quát thì sự kiểm soát kỹ thuật đối với hành vi con người sẽ không được giới thiệu với chủ đích độc tài hay ngay cả với lòng mong ước để giới hạn tự do con người. (...). Trong nhiều trường hợp, sẽ có rất nhiều biện minh nhân bản (cho các biện pháp này).

153. Do đó, sự kiểm soát hành vi con người sẽ được giới thiệu, không vì bởi quyết định có tính toán của các giới chức quyền hạn mà là qua quá trình tiến hóa xã hội (tiến hóa nhanh chóng). Tiến trình này sẽ không thể nào ngăn cản được, bởi vì mỗi bước tiến, khi chỉ cứu xét tự chính mình nó, sẽ có vẻ như là rất lợi lộc. (...).

154. Giả định rằng một nhân tố sinh hóa được khám phá ra rằng nó gia tăng xác suất là đứa trẻ lớn lên sẽ trở thành một tên tội phạm và một phương cách chữa sửa về gene sẽ loại bỏ nhân tố này. (...). Từ đó, một phương cách chữa trị nhằm để loại bỏ những khuynh hướng tội phạm sẽ trở thành một phần nhằm để tái sáng chế lại con người để làm cho họ thích hợp vào những đòi hỏi của hệ thống.

155. Xã hội chúng ta có khuynh hướng cho cái gì là một “bệnh hoạn” những phương cách suy tưởng hay hành vi vốn không có tiện dụng cho cái hệ thống. (...). Do đó, sự vận dụng để điều chỉnh một cá nhân theo hệ

thống thì sẽ coi đó là “thuốc chữa” cho một “bệnh lý” và do đó là tốt đẹp.

157. Giả định rằng xã hội công nghệ tồn tại, điều có thể xảy ra là kỹ thuật sẽ đến hồi đạt được một mức độ tiến gần đến sự kiểm soát toàn diện hành vi con người. Điều đã được chứng minh mà không còn nghi ngờ gì

nữa rằng tư tưởng và hành vi con người vốn có nền tảng sinh hóa. (...).

158. (...) Sự kiện rằng tư tưởng và cảm nhận con người rất là dễ bị chi phối trên căn bản sinh hóa chứng tỏ rằng vấn đề kiểm soát hành vi con người phần lớn chỉ là một vấn đề kỹ thuật. (...).

## NHÂN LOẠI TRƯỚC NGÃ TƯ ĐƯỜNG

161. (...) Mặc dù cho tất cả những tiến bộ kỹ thuật liên quan đến hành vi con người, cho đến hôm nay, hệ thống vẫn chưa thành công cho lắm về việc kiểm soát hành vi con người. Những ai hành vi tương đối tốt đẹp dưới sự kiểm soát của hệ thống là thuộc loại người có thể được gọi là “tư sản.” Nhưng đang có một số đông đang lớn mạnh, bằng cách này hay cách khác, tìm cách chống lại hệ thống...(...).

162. Cái hệ thống này thì đang nỗ lực trong một cuộc tranh đấu để vượt qua những vấn đề vốn đang đe dọa sự tồn tại của nó, mà vấn đề hành vi con người là quan trọng nhất. Nếu hệ thống này thành công trong việc sử dụng những biện pháp kiểm soát hành vi con người nhanh kịp, nó có lẽ sẽ tồn tại. Nếu không, nó sẽ suy sụp. Chúng tôi nghĩ rằng vấn đề sẽ được giải quyết nội trong vòng vài thập kỷ tới, khoảng từ 40 đến 100 năm.

163. Giả dụ rằng hệ thống này sẽ tồn tại qua những khủng hoảng trong vòng vài thập kỷ tới. (...) Hệ thống có thể sẽ là một cơ chế thuần nhất, độc thống, hay là nó sẽ bao gồm bởi nhiều thành tố gồm nhiều tổ chức tương sinh trong một liên đới vừa cạnh tranh vừa hợp tác. Tự do con người phần lớn sẽ bị tiêu vong. (...) Chỉ có một số nhỏ sẽ còn có thực quyền, và ngay cả họ cũng có tự

do rất giới hạn, bởi vì hành vi của họ cũng sẽ bị cai chế, (...).

165. Nhưng mặt khác, ví dụ rằng những áp lực trong nhiều thập niên tới sẽ quá nặng đối với hệ thống. Nếu hệ thống này sụp đổ, thì sẽ có những giai đoạn hỗn loạn, những “thời kỳ phiến nhiễu” như là lịch sử đã từng ghi chép.... Khó mà có thể tiên đoán được những gì có thể trở lên từ những thời kỳ nhiễu loạn này, nhưng dù sao thì nhân loại sẽ được cho một vận hội mới. (...).

166. Do đó, có hai công tác đang đương đầu cho những ai thù ghét tình trạng nô lệ con người đem đến bởi hệ thống công nghệ. Thứ nhất, chúng ta phải làm sao để gia trọng hóa cường độ căng thẳng trong hệ thống để gia tăng cơ may là nó sẽ bị suy sụp hay là yếu đuối hẳn đi để một cuộc cách mạng chống nó có thể xảy ra. Thứ hai, điều cần thiết là hãy phát huy và rao truyền một ý hệ chống lại kỹ thuật và xã hội công nghệ nếu và khi hệ thống trở nên yếu đuối vừa đủ. Và một ý hệ như thế phải bảo đảm rằng, nếu và khi xã hội công nghệ suy sụp, tàn tích của nó sẽ bị đánh tan không còn có thể sửa chữa được nữa, làm cho hệ thống không thể được tái kiến tạo. Những nhà máy phải bị tiêu hủy, sách vở kỹ thuật phải bị đốt, vân vân.

## NỖ KHỔ ĐAU CỦA NHÂN LOẠI

167. Hệ thống công nghệ sẽ không bị sụp đổ chỉ từ hệ quả của một hành động cách mạng. Nó sẽ không bị thương tổn vì bị tấn công bởi một cuộc cách mạng ngoài trừ những vấn đề nội tại của sự phát triển đã đưa nó đến những khó khăn trầm trọng. Vì vậy, nếu hệ thống này sụp đổ, nó sẽ sụp đổ một cách tự phát, hay là qua một quá trình mà một phần là tự phát nhưng được giúp đỡ

bởi những người cách mạng...(...). Tiến trình giải trừ công nghệ sẽ rất là hỗn loạn và sẽ gây ra nhiều đau khổ. (...) Và khi hệ thống càng phát triển thì hệ quả càng kinh hoàng khi nó sụp đổ, vì thế điều có thể rằng những người làm cách mạng bằng cách xô đẩy sự suy sụp nhanh chóng thì càng giúp giảm thiểu mức độ tai họa này.

## Xã Hội Công Nghiệp..

168. Trên phương diện thứ hai, chúng ta phải cân bằng cuộc tranh đấu và tử vong đối với sự mất mát của tự do và nhân phẩm. Đối với rất nhiều người trong chúng ta, tự do và nhân phẩm thì quan trọng hơn là một cuộc đời lâu dài hay là sự tránh né những đau đớn thể xác. Ngoài ra, tất cả chúng ta đều sẽ phải chết một lúc nào

đó, tại sao chúng ta lại không chết cho một cuộc chiến cho sự tồn tại, hay là một chính nghĩa, hơn là sống lâu dài nhưng với một đời trống rỗng và vô nghĩa.

169. (...). Cái hệ thống này đã từng gây ra, và đang còn tiếp tục gây nên bao nhiêu khổ đau chồng chất cho tất cả thế gian. (...).

### TƯƠNG LAI

171. Nhưng bây giờ chúng ta hãy cho rằng xã hội công nghệ sẽ tồn tại hàng thập kỷ tới và tất cả những khiếm khuyết sẽ được loại bỏ khỏi hệ thống, để rồi nó sẽ vận hành một cách êm ái. Một hệ thống như thế nào sẽ trở nên? Chúng ta hãy coi thử một vài khả thể.

172. Thứ nhất chúng ta hãy giả định rằng những chuyên gia điện toán thành công trong việc phát triển những máy móc thông minh có khả năng làm hết mọi việc hay hơn con người. (...).

173. (...). nhưng...con người sẽ không tự nguyện trao quyền cho máy móc cũng như máy móc cũng không tự ý tiếm đoạt quyền lực. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, nhân loại có lẽ sẽ dễ dàng cho phép chính mình bị lạc vào vị thế lệ thuộc vào máy móc đến độ mà họ không có chọn lựa thiết thực nào hơn là phải chấp nhận tất cả những quyết định của máy móc. (...).

### CHIẾN LƯỢC

180. Bọn kỹ thuật gia đang đưa tất cả chúng ta vào một chuyến xe tối bất cần về một nơi bất định. Rất nhiều người biết ít nhiều về những tiến bộ kỹ thuật đang tác phá vào chúng ta nhưng vẫn chỉ mang thái độ thụ động bởi vì họ nghĩ rằng đó là điều không tránh khỏi. Nhưng chúng tôi không nghĩ rằng nó là điều không tránh khỏi. Chúng tôi nghĩ rằng nó có thể được chặn lại, và chúng tôi cho biết ở đây một vài dấu hiệu về phương cách để mà chặn đứng nó.

181. (...), hai công tác chính cho bây giờ là gia tăng cường độ căng thẳng và bất ổn định trong xã hội công nghệ và để phát huy một ý hệ chống lại kỹ thuật và hệ

174. (...) (Đến lúc ấy) thì dĩ nhiên là đời sống trở nên vô chủ đích đến độ con người phải được tái chế tạo về tâm lý và sinh lý để bỏ đi cái nhu cầu quyền lực hay là làm cho họ "tiềm thức hóa" năng động quyền lực vào trong những trò giải trí vô hại. Nhưng những con người được chế tạo này có thể sẽ hạnh phúc trong một xã hội như thế, nhưng họ chắc chắn là sẽ không tự do. Họ đã bị đưa xuống hàng của súc vật.

178. Còn có thể nhiều viễn cảnh khác, nhưng dù gì đi nữa thì điều chắc chắn là kỹ thuật đang tạo ra cho con người một môi trường xã hội và vật chất quá khác biệt đối với bối cảnh môi sinh mà sự đào thải tự nhiên đã gây dựng thân tâm con người. (...).

179. Điều hay nhất là hãy phế bỏ cả cái hệ thống thối tha này và chấp nhận mọi hệ quả.

thống công nghệ. (...). Khuôn mẫu cũng như là cuộc cách mạng Pháp và Nga Sô. (...)

182. Có ý kiến phản đối cho rằng hai cuộc cách mạng Pháp và Nga chỉ là thất bại. Nhưng phần lớn các cuộc cách mạng có hai mục tiêu. Một là phá bỏ hình thức xã hội cũ của xã hội, và cái kia là xây dựng lên một thể thức xã hội mới viễn tượng bởi các nhà cách mạng. Hai cuộc cách mạng Pháp và Nga đã thất bại (may thay) trong việc kiến tạo một thể loại xã hội mới mà họ mơ mộng, nhưng họ đã rất thành công trong việc phá huỷ hình thức đương thời của xã hội cũ.

183. Nhưng một ý hệ, nhằm mục tiêu dành được sự ủng hộ nhiệt thành, phải có những lý tưởng tích cực cùng với những gì tiêu cực; nó phải cho cái gì cũng như là chống cái gì. Lý tưởng tích cực mà chúng tôi đề nghị là Thiên Nhiên. Rằng là, Thiên Nhiên Man Dại; những gì thuộc về chức năng trái Đất và sinh thể của nó vốn không tùy thuộc vào sự quản trị của con người và không bị con người can thiệp và khống chế. Và với Thiên nhiên man dã, chúng tôi bao gồm luôn cả nhân tính, có nghĩa là những phương diện sinh hoạt của con người mà không phải là đối tượng để cai quản bởi tổ chức xã hội, nhưng là là sản phẩm, của ngẫu nhiên, tự do ý chí, hay là Thượng Đế (tùy vào ý kiến tôn giáo hay tôn giáo của bạn).

184. Thiên nhiên làm nên một lý tưởng đối nghịch tốt đẹp đối với kỹ thuật vì nhiều lý do. Thiên nhiên (...) là trái nghịch với kỹ thuật (...). Phần lớn người ta đều đồng ý rằng thiên nhiên là đẹp đẽ; (...). Thiên nhiên tự nó lo lấy được nó. (...) mọi người sẽ sống gần với thiên nhiên, bởi vì khi không có kỹ thuật tân tiến thì không có con đường nào nữa để họ có thể sống. Nhằm kiếm thức ăn, họ phải trở thành nông dân hay chăm nuôi hay dân đánh cá hay đi săn.... và nói một cách tổng quát thì khả năng tự chủ địa phương sẽ được gia tăng, (...).

186. Ý hệ cách mạng (này)... sẽ được phát huy trên hai trình độ.

187. Trên trình độ cao cấp, ý hệ này sẽ nói với giới quần chúng thông minh, suy nghĩ và hữu lý. Mục tiêu là tạo nên một đội ngũ quần chúng chống lại hệ thống công nghệ trên căn bản hữu lý, cơ bản vững chãi, với sự thấu hiểu nghiêm túc về những vấn đề mơ hồ liên hệ....(đối với những giới này), dù kiện phải không được làm sai lệch, và ngôn từ kích động cũng phải tránh né. (Kích động tình cảm có thể làm được)... nhưng phải làm như thế nào để tránh tình trạng trình bày sai lạc sự thật hay là những phương cách khác vốn có thể làm huỷ hoại sự kính nể đối với ý hệ này.

188. Ở mức độ thứ hai, ý hệ phải được rao giảng trong một thể thức đơn giản làm sao cho số đông quần chúng ít suy nghĩ có thể thấy được sự đối nghịch giữa kỹ thuật và thiên nhiên bằng những ngôn từ không phức tạp. Nhưng ngay cả ở trình độ này, ý hệ phải không được diễn đạt bằng ngôn từ rẻ tiền, đầy kích động hay là vô lý....

189. (...). Lịch sử vốn làm nên bởi những thiếu sót quyết định và năng động, chứ không bằng đa số, vốn ít khi có ý tưởng rõ rệt và đồng nhất về cái gì họ thực sự muốn.

190. Mọi sự đối nghịch đều giúp làm cho hệ thống bị bất ổn, nhưng phải cẩn thận về loại đối nghịch nào để cố võ. Làn tuyền xung đột phải được vẽ ra giữa quần chúng và thiếu sót đặc quyền của xã hội công nghệ (chính trị gia, khoa học gia, giám đốc công ty cao cấp, nhân viên chính quyền...). Phải không vẽ đường ranh ung đột giữa quần chúng và những nhà cách mạng.

193. Cái loại cách mạng mà chúng tôi đang nói tới có thể sẽ không cần đến một cuộc nổi dậy vô trang chống lại chính quyền nào. Nó có thể hay không dùng đến bạo động thể chất, nhưng nó sẽ không phải là một cuộc cách mạng chính trị. Chỉ tiêu của nó sẽ là kinh tế và kỹ thuật, chứ không phải là chính trị.

194. Có lẽ là các nhà cách mạng phải nên tránh nắm quyền, dù là bằng phương cách hợp pháp hay không hợp pháp...(...) Cuộc cách mạng chống lại kỹ thuật sẽ có lẽ là một cuộc cách mạng bởi những kẻ bên ngoài, một cuộc cách mạng từ dưới lên, chứ không là từ trên xuống.

195. Cuộc cách mạng phải có tầm mức quốc tế và toàn thế giới. Nó không thể được thực thi trên căn bản từng quốc gia một. (...).

200. Cho đến khi hệ thống công nghệ đã bị hoàn toàn tan rã thì mục tiêu duy nhất cho các nhà cách mạng là phá hủy hệ thống này.

202. Điều vô vọng là những người cách mạng cố tấn công hệ thống mà không sử dụng một vài kỹ thuật hiện đại. Nếu không có gì hơn thì họ sẽ phải dùng phương tiện truyền thông để rao truyền thông điệp của họ. Nhưng họ phải chỉ dùng kỹ thuật hiện đại cho một mục tiêu duy nhất: tấn công hệ thống kỹ thuật.

203. (...). Đừng bao giờ quên rằng nhân loại với kỹ thuật thì cũng như là một kẻ nghiện rượu với một hũ rượu (trước mặt, không biết đến bao giờ mới là vừa đủ).

204. Các người cách mạng phải có nhiều con càng tốt. Nhiều bằng chứng vững mạnh cho rằng thái độ xã hội phần lớn là do di truyền. (...), không ai từ chối rằng con cái thường có thái độ đối với xã hội giống như cha mẹ nó. (...).

206. Về chiến lược cách mạng, điều mà chúng tôi tuyệt đối nhấn mạnh rằng mục tiêu duy nhất và quan

## Xã Hội Công Nghiệp..

yếu nhất là sự huỷ diệt kỹ thuật hiện đại. (...) và các người làm cách mạng phải theo đường lối thực nghiệm. nếu

bằng chứng cho thấy rằng những đề nghị trên đây không đem lại kết quả tốt thì hãy dẹp bỏ chúng đi.

### HAI LOẠI KỸ THUẬT

208. Chúng tôi phân biệt ra làm hai loại kỹ thuật, cái mà chúng tôi gọi là kỹ thuật tâm nhỏ và kỹ thuật tùy thuộc vào tổ chức. (...).

209. Lý do tại sao kỹ thuật đã có vẻ như là tiến bộ mãi là vì, cho đến lúc gần đây, trước cuộc Cách mạng Công Nghệ, phần lớn kỹ thuật là tâm nhỏ. Nhưng phần lớn kỹ thuật phát triển từ Cách Mạng Công Nghệ là thứ tùy thuộc vào tổ chức.

210. Lòng nhiệt thành cho “tiến bộ” là một hiện tượng đặc thù của hình thức xã hội hiện đại, và nó có vẻ rằng nó đã không hề hiện hữu trước khoảng thế kỷ thứ 17.

211. Trong thời hậu Trung Cổ, đã có bốn nền văn minh chính vốn “tiền tiến” bằng nhau: Âu Châu, Thế giới Hồi Giáo, Ấn Độ, và Viễn Đông (Tàu, Nhật và Đại

hàn). Ba nền văn minh này vẫn còn ổn định ít hay nhiều, và chỉ có Âu Châu trở nên năng động. Không ai hiểu vì làm sao mà Âu Châu trở nên năng động hồi đó; những sử gia có nhiều giả thuyết, nhưng chỉ là suy diễn. Nhưng dù thế nào đi nữa thì sự phát triển nhanh chóng về hướng một hình thức xã hội kỹ thuật chỉ xảy ra dưới những điều kiện đặc biệt. Vậy cho nên không có lý do gì để giả định rằng một sự thoái trào kỹ thuật lâu dài sẽ không được tạo nên.

212. Liệu rồi một lúc nào đó, xã hội sẽ phát triển lại một hình thức kỹ thuật công nghệ? Có lẽ, nhưng hãy đừng lo về nó, vì chúng ta không thể tiên đoán hay kiểm soát biến cố cả 500 hay 1000 năm trong tương lai. Những vấn đề đó sẽ phải được đương đầu bởi con người sống vào thời đó.

### NGUY CƠ TẢ PHÁI

229. Người phe tả mang khuynh hướng tập thể tâm lớn. Họ nhấn mạnh đến trách vụ cá nhân để phục vụ xã hội và trách vụ xã hội trông nom cá nhân. Họ có thái độ tiêu cực về chủ nghĩa cá nhân. Họ thường lên giọng đạo đức (...). Họ thường nhận diện chính họ với nạn nhân. Họ có khuynh hướng chống lại sự cạnh tranh và bạo

hành, nhưng cố tìm biện minh cho những người tả phái hành xử bạo động. (...).

220. (...) Loại người tả phái ngầm (crypto-leftist) cố đem con người đến dưới sự kiểm soát của hệ thống bởi vì họ là những người tin chắc về ý thức hệ tập thể. (...).

### GHI CHÚ CUỐI

231. Xuyên qua cả luận đề này, chúng tôi đã nói lên những điều không chính xác hay là đòi hỏi phải được phân định hay là ngần ngại; và vài mệnh đề có lẽ là sai hoàn toàn. Sự thiếu hụt tin tức và nhu cầu ngắn gọn đã làm cho chúng tôi không thể nào công thức hóa những tiến đề đó một cách chính xác hay đặt ra những phân định cần thiết. Và dĩ nhiên là sự thảo luận như loại này phải còn tùy thuộc nhiều đến phán đoán trực giác, và đôi khi như thế là sai lầm. Vì vậy nên chúng tôi không tự cho rằng luận đề này diễn đạt gì nhiều hơn là một sự đến gần sự thật một cách thô thiển

232. Nhưng đồng thời chúng tôi tự tin rằng những gì được đề ra đại cương là tạm đúng. Chúng tôi đã phác

họa chủ nghĩa tả phái trong hình thức hiện đại như là một hiện tượng đặc thù của thời đại chúng ta và như là một triệu chứng của sự gián đoạn của tiến trình quyền lực. Nhưng chúng tôi có thể sai lầm về vấn đề này. (Những hiện tượng tâm lý của phe tả phái cũng có thể đã xảy ra trong quá khứ). nhưng chúng tôi không ở vào vị thế để tuyên bố một cách chắc chắn rằng đã chưa hề có một phong trào nào như thế đã xuất hiện trước chủ nghĩa tả phái hiện đại. Đây là một câu hỏi quan trọng mà các sử gia phải để ý đến. ❖